

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA
ĐỢT 1 NĂM 2019

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1	25014679	Đỗ Xuân Ái	036201007338	23/08/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
2	26003675	Bùi Thị Thanh An	034301006184	05/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
3	13001679	Đoàn Thu An	061119850	08/08/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.25
4	03014549	Hoàng Thị Quỳnh An	MI0300364723	19/12/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.67
5	01072390	Nguyễn Song An	001301001713	26/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.4
6	01006664	Trịnh Ngân An	001301033198	30/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	D78	23.33
7	01016737	Bùi Đức Anh	001201001318	18/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
8	01055279	Bùi Đoàn Duy Anh	001201014364	13/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.33
9	24004365	Bùi Kiều Anh	035301000329	17/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
10	25005912	Bùi Ngọc Anh	036301005744	08/02/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
11	19000869	Bùi Phương Anh	132421508	17/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
12	17010354	Bùi Quỳnh Anh	022301000460	26/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
13	28001922	Bùi Thị Kim Anh	038301000742	09/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	24
14	01004089	Bùi Thái Huyền Anh	001301017690	16/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.5
15	17006108	Bùi Vũ Hải Anh	022301002539	27/06/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	23.1
16	10000571	Cam Thị Tuyết Anh	082366347	29/11/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7320101	Báo chí	C00	23.5
17	25006939	Cao Thị Lan Anh	036300013063	12/07/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	23
18	28023048	Cao Thị Quỳnh Anh	174575376	12/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.95
19	21009257	Chu Nguyễn Hà Anh	030301009564	02/07/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.23
20	26014114	Đỗ Đức Anh	034201001019	27/09/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
21	16012070	Đỗ Quang Anh	026201004861	15/04/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
22	19004642	Đàm Thị Diệu Anh	125867159	29/08/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.2
23	17010868	Đào Phương Anh	022301002360	23/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.45
24	38011291	Đào Thị Tú Anh	231265565	16/01/2000	Nữ	Gia Lai	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.25
25	40014691	Đinh Trâm Anh	241946057	03/04/2001	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.7
26	26012674	Đặng Hoàng Việt Anh	034201005177	04/06/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	26.1
27	01004114	Đặng Quỳnh Anh	001301003199	02/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
28	26007212	Đặng Thị Phương Anh	034301007371	19/03/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
29	17012543	Đặng Thị Trâm Anh	022301002734	25/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	23.73
30	01052017	Đặng Thị Vân Anh	001301021953	18/04/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.25
31	01029567	Đặng Việt Anh	001201017124	14/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	20.45
32	01010514	Đoàn Vi Anh	001301005127	16/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.7
33	30001515	Đậu Nguyễn Tuyết Anh	184414350	22/12/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75
34	16000356	Hà Thị Diệu Anh	026301005095	05/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	20.3
35	15008263	Hà Tuấn Anh	132410599	01/07/1998	Nam	Phú Thọ	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
36	13005259	Hằng Thị Anh	061141462	04/08/2001	Nữ	Yên Bái	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	22.25
37	01006745	Hoàng Minh Anh	027301000014	07/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.65
38	15010852	Hoàng Nguyễn Tuyết Anh	132447367	09/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.82
39	01021049	Hoàng Thị Quỳnh Anh	001301010020	21/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.87
40	09004208	Hoàng Thị Trâm Anh	071112398	17/10/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
41	03013412	Hoàng Tuấn Anh	031200005053	27/10/2000	Nam	Hải Phòng	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	33.08
42	10006635	Hoàng Tuấn Anh	082371980	08/09/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
43	01042043	Kiều Thị Hoàng Anh	001301020861	21/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
44	01010528	Lê Duy Anh	001201001207	18/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	18.5
45	01061121	Lê Hoài Anh	001301022881	01/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5
46	03004961	Lê Hoàng Anh	031301005419	15/03/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	22.75
47	08005927	Lê Mai Anh	063541553	28/02/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
48	01010533	Lê Mai Anh	001301010026	30/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
49	01021062	Lê Mai Anh	001301015326	02/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.25
50	01012046	Lê Phương Anh	030301005559	20/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D78	20.45
51	28017182	Lê Thị Anh	038301009155	13/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
52	28006485	Lê Thị Kim Anh	038301004628	21/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	27.5
53	25008109	Lê Thị Ngọc Anh	036301010557	13/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
54	27002444	Lê Tú Anh	037301003313	17/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.97
55	28028228	Lê Tuấn Anh	038201012100	06/10/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	24
56	01063210	Lê Văn Quang Anh	001201033801	09/10/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.33
57	28015657	Lê Vân Anh	038301011045	29/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.67

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
58	15000017	Lương Kiều Anh	132482728	10/12/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
59	01063212	Lưu Quỳnh Anh	001301035463	07/04/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.68
60	01052068	Lưu Thị Lan Anh	001301022207	11/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
61	15004496	Nguyễn Diệu Anh	132452615	26/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.63
62	01010553	Nguyễn Đức Anh	001201000369	04/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.45
63	23001143	Nguyễn Đức Anh	113748489	22/07/2001	Nam	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.28
64	01052076	Nguyễn Đình Việt Anh	001201006631	28/07/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18
65	01010564	Nguyễn Hoàng Anh	001301000701	30/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
66	01012118	Nguyễn Huyền Anh	001301019318	25/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.5
67	01047351	Nguyễn Kim Anh	001301026754	17/08/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
68	28003468	Nguyễn Lan Anh	038301002037	29/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.5
69	15011445	Nguyễn Mỹ Anh	132421850	14/12/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
70	01006854	Nguyễn Minh Anh	001301003313	06/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.47
71	01000175	Nguyễn Minh Anh	001301016068	22/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.38
72	24000926	Nguyễn Ngọc Anh	035300005024	18/10/2000	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	21

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
73	01006865	Nguyễn Ngọc Anh	001301025480	16/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
74	12000219	Nguyễn Ngọc Hà Anh	073579680	02/10/2001	Nữ	Hà Giang	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
75	01026982	Nguyễn Ngọc Việt Anh	001201035168	12/06/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	D01	19.6
76	25010200	Nguyễn Nhật Anh	036201001521	01/01/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.27
77	01025400	Nguyễn Phương Anh	001301017232	29/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.03
78	26007926	Nguyễn Phương Anh	034300011697	19/06/2000	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.75
79	17004014	Nguyễn Phương Anh	022301000675	10/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.9
80	12007405	Nguyễn Phương Anh	092000348	29/09/2001	Nữ	Thái Nguyên	Nùng	7380101	Luật	C00	23.5
81	01006897	Nguyễn Quỳnh Anh	001301010802	16/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	23
82	30003396	Nguyễn Thị Anh	184424229	01/01/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
83	17002400	Nguyễn Thị Đào Anh	022301004851	17/03/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	29.44
84	18015112	Nguyễn Thị Hải Anh	122335218	22/10/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
85	26000025	Nguyễn Thị Hải Anh	034301000777	20/11/2001	Nữ	Thành Phố, Tb	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.75
86	28018255	Nguyễn Thị Hồng Anh	038301013398	08/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.62
87	01029698	Nguyễn Thị Hoài Anh	001301014567	21/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.15

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
88	01000216	Nguyễn Thị Huyền Anh	035301000688	12/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.85
89	18016078	Nguyễn Thị Lan Anh	122377231	28/05/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	20.25
90	17003504	Nguyễn Thị Minh Anh	022301001004	01/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D78	21.23
91	24007184	Nguyễn Thị Phúc Anh	034301010993	06/05/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320101	Báo chí	D78	22.47
92	24002742	Nguyễn Thị Phương Anh	035301003604	15/03/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
93	01027017	Nguyễn Thị Phương Anh	001301031284	19/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	23.5
94	15012334	Nguyễn Thị Phương Anh	132478520	10/09/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
95	18018425	Nguyễn Thị Phương Anh	122369500	13/02/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.43
96	06000520	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	085911685	10/10/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.37
97	01052123	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	001301022454	21/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18
98	01037153	Nguyễn Thị Tú Anh	001301008359	01/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19
99	30006426	Nguyễn Thị Vân Anh	184439179	05/05/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7380101	Luật	C00	25
100	18010750	Nguyễn Thị Vân Anh	122338164	01/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.25
101	26010494	Nguyễn Thị Vân Anh	034301002763	12/09/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.85
102	01019175	Nguyễn Thục Anh	001301011659	12/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.45

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
103	30003402	Nguyễn Tiến Anh	184416597	10/02/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
104	25008120	Nguyễn Tuấn Anh	036201012576	19/02/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23
105	25008121	Nguyễn Tường Anh	036201003499	02/03/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
106	26013218	Nguyễn Vân Anh	034301004500	12/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.8
107	01012251	Nguyễn Việt Quang Anh	036201001253	04/08/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D78	16.13
108	01012253	Nguyễn Vũ Đức Anh	001201004446	14/06/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.9
109	12000224	Nông Quỳnh Anh	085915087	10/12/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7320101	Báo chí	C00	24
110	01012296	Phan Huy Hải Anh	001201006045	25/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	16.75
111	24003186	Phan Thị Lan Anh	035301002890	21/11/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.3
112	30014581	Phan Thị Tú Anh	184435061	15/08/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.25
113	01040110	Phùng Y Anh	113777854	24/06/2001	Nữ	Hòa Bình	Hmông	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18
114	01016915	Phạm Phương Anh	001301023176	20/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.68
115	01019211	Phạm Quỳnh Anh	001301004279	06/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17
116	62000021	Phạm Thị Lâm Anh	040492622	12/09/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.5
117	17012570	Phạm Thị Quỳnh Anh	022301006968	21/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	33.15

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
118	01021198	Phạm Thị Vân Anh	001301000782	05/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	18.4
119	01027066	Phùng Tuấn Anh	001201007070	09/03/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.55
120	01037217	Tạ Thị Lan Anh	001199011178	20/02/1999	Nữ	Hà Nội	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
121	25001782	Trần Duy Anh	036201012793	27/11/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.95
122	03004297	Trần Hoài Anh	031301001643	26/07/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
123	25000611	Trần Hoàng Anh	036201011154	17/08/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.5
124	24007195	Trần Lan Anh	035301002908	02/05/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.25
125	01023359	Trần Nguyệt Anh	001301002818	12/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	24.5
126	01006987	Trần Phương Anh	001301024221	02/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.2
127	01006988	Trần Phương Anh	001301018404	10/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
128	29000685	Trần Thị Anh	187874566	06/01/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
129	21017320	Trần Thị Lan Anh	030301010532	22/08/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	22.68
130	25008749	Trần Thị Ngọc Anh	036301008608	09/01/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
131	01007271	Trần Xuân Anh	001201005270	26/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.35
132	28034638	Trương Thị Quỳnh Anh	038301014172	08/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	16.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
133	01002678	Tường Vân Anh	001301000811	11/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.55
134	01045191	Viên Ngọc Hà Anh	073529814	03/11/2001	Nữ	Hà Giang	Tày	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.37
135	03010769	Vũ Thị Hà Anh	031301002875	01/08/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
136	18001933	Vũ Thị Kim Anh	122342769	06/06/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.25
137	01010642	Vũ Thị Phương Anh	027301000111	22/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.5
138	01052169	Vũ Thị Vân Anh	001301022456	07/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.65
139	26016272	Vũ Vân Anh	034301004343	30/06/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26
140	08003540	Vương Thị Kim Anh	063578681	12/07/2001	Nữ	Lào Cai	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.58
141	28011398	Bùi Ngọc Ánh	038301004089	11/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
142	03013457	Cù Thị Ánh	031301004554	13/01/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D78	18.5
143	16007581	Đỗ Thị Ngọc Ánh	026301003316	01/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	20.72
144	22005644	Đinh Thị Kim Ánh	033301004136	09/07/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	D01	20.5
145	26008640	Đoàn Thị Ngọc Ánh	034301007755	06/02/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.7
146	16005149	Khổng Thị Ngọc Ánh	026301005197	15/01/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
147	01000321	Lại Minh Ánh	001301000242	14/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	32.2

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
148	16003628	Lương Thị Ngọc Ánh	026301003262	02/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.95
149	19005935	Nguyễn Ngọc Ánh	125892378	21/12/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
150	10006648	Nguyễn Thị Ánh	082379159	21/11/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
151	01061231	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	001301022973	26/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
152	29010182	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	187859790	19/05/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
153	29010183	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	187955475	25/01/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
154	16002647	Phan Thị Minh Ánh	026301000185	08/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	23.65
155	01019268	Phạm Ngọc Ánh	001301002221	27/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5
156	24003990	Phạm Thị Ngọc Ánh	035301002893	25/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.37
157	25011876	Trần Minh Ánh	036301009553	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
158	01042173	Trần Ngọc Ánh	001301020264	17/06/2001	Nữ	Hà Tây	Mường	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21
159	30012459	Trần Thị Ngọc Ánh	184406253	08/06/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
160	26003715	Vũ Thị Ánh	034301010951	15/03/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	19
161	16004126	Vũ Thị Ngọc Ánh	026301006652	10/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
162	12000230	Vương Ngọc Ánh	091950316	28/06/2001	Nữ	Thái Nguyên	Nùng	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
163	16007593	Trần Duy Ân	026201000926	04/02/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.45
164	24002749	Nguyễn Văn Bá	035201002671	07/01/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.75
165	01045223	Đỗ Hoàng Bách	001201025160	02/12/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
166	01023709	Nguyễn Chí Bách	001201000742	20/03/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
167	01002698	Nguyễn Gia Bách	001201009262	10/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.4
168	13005002	Đinh Thái Bảo	061109606	07/09/2001	Nam	Yên Bái	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	19
169	28016778	Nguyễn Duy Bắc	038201015441	18/07/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
170	16007175	Tạ Văn Bắc	026201005636	28/12/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
171	01052219	Đỗ Thị Băng Băng	001301019638	09/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
172	28026940	Tổng Văn Bằng	038201014338	10/03/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
173	01027122	Trần Văn Bằng	001201004444	22/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	22.08
174	01004366	Nguyễn Ngọc Bích	001301018955	22/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.02
175	01045238	Nguyễn Thị Bích	051084015	14/11/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
176	01057394	Nguyễn Trọng Ngọc Bích	001301016942	30/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.5
177	18003742	Thạch Ngọc Bích	122416191	18/12/2001	Nữ	Bắc Giang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	26.17

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
178	62002807	Thùng Thị Bích	040904550	28/04/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	22
179	17000570	Phạm Duy Biên	022201003130	08/09/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.9
180	14001378	Quảng Thị Thu Biên	051109784	17/07/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7380101	Luật	C00	25.75
181	01045244	Lê Thanh Bình	001201025176	15/12/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	21.75
182	01057401	Nguyễn Quang Bình	001201015184	31/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
183	01070267	Nguyễn Thanh Bình	001201025871	03/11/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.25
184	07001478	Cà Thị Bơ	045263394	03/01/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
185	16007177	Vũ Thị Cách Cách	026301005544	06/02/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
186	14008596	Lường Thị Chanh	051141076	15/08/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	16
187	08003550	Phàn Thị Châm	063527242	15/06/2001	Nữ	Lào Cai	Dao	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.5
188	23005925	Bùi Thị Châm	113742524	24/08/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7380101	Luật	C00	23.75
189	24008016	Ngô Thị Châm	035301005144	21/07/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.73
190	26016294	Bùi Minh Châu	034301004304	21/06/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	27.5
191	29022691	Đinh Thị Châu	187910929	17/10/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
192	06000528	Hà Thị Ngọc Châu	085929378	12/09/2000	Nữ	Cao Bằng	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
193	62000048	Nhâm Đỗ Minh Châu	040496608	25/08/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.5
194	01000371	Trần Phú Châu	001201010697	20/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	18.25
195	62003118	Pờ Gò Che	040637147	15/06/2001	Nam	Lai Châu	Hà Nhì	7380101	Luật	C00	23.75
196	28026947	Bùi Thị Chi	038301019274	25/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
197	26003729	Bùi Thị Linh Chi	034301010330	24/04/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.77
198	01007399	Bùi Thảo Chi	001301002283	09/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.8
199	10003902	Chu Thị Huệ Chi	082349215	23/02/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
200	15008288	Đinh Quế Chi	132469004	05/11/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7320101	Báo chí	D78	22.3
201	01021260	Đặng Thị Linh Chi	001301000852	15/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.63
202	01033563	Hà Thị Kim Chi	001301029490	24/01/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
203	08002550	Hoàng Thị Linh Chi	063536969	05/07/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	37.17
204	13002733	Lê Khánh Chi	061150990	14/07/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
205	01052265	Lê Khánh Chi	001301022094	08/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
206	28006511	Lò Thị Linh Chi	038301020835	19/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	17.5
207	62002166	Lò Thị Mai Chi	040497422	06/01/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
208	28028766	Nguyễn Kim Chi	038301017692	01/06/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
209	15008289	Nguyễn Kim Chi	132469486	15/11/2001	Nữ	Liên Bang Nga	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
210	01037322	Nguyễn Linh Chi	001301001214	08/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.42
211	01000386	Nguyễn Linh Chi	035301000105	10/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	21.18
212	28021999	Nguyễn Mai Chi	038301010064	23/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.75
213	14001083	Nguyễn Phương Chi	051089928	06/05/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
214	23000062	Nguyễn Phương Mai Chi	113732217	31/03/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18
215	26004737	Nguyễn Thị Chi	034301006485	25/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.37
216	28031790	Nguyễn Thị Kim Chi	038301020630	18/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.05
217	17003515	Phan Thị Linh Chi	022301000708	01/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D01	19.5
218	05002411	Phan Thị Linh Chi	073580381	06/08/2001	Nữ	Hà Giang	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
219	21013741	Phan Thị Quỳnh Chi	030301008860	09/03/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D01	21.35
220	01059468	Phạm Thị Kim Chi	001301020440	30/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.25
221	15000056	Phạm Thị Thùy Chi	132427064	28/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	25.5
222	15009281	Trần Phương Chi	132438314	02/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	22.05

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
223	01017335	Trần Phương Chi	001301004588	23/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
224	29026573	Vang Thị Linh Chi	187712302	30/07/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
225	28030387	Vũ Linh Chi	038301015545	28/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21
226	18003754	Nguyễn Thị Hồng Chiên	122416386	21/10/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.48
227	11001063	Triệu Văn Chiến	095289518	18/01/2001	Nam	Bắc Kạn	Dao	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	24.25
228	10005488	Hoàng Văn Chiêu	082339181	25/07/1999	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
229	28033979	Đoàn Thị Chinh	038301010476	13/07/2001	Nữ	Yên Định, Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	23.75
230	03017374	Lã Thị Phương Chinh	031301008349	06/10/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.55
231	10001164	Lăng Thị Chinh	082356235	20/01/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	23.83
232	08001482	Lò Thị Chinh	063567025	16/10/2001	Nữ	Lào Cai	Giáy	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
233	18017119	Nguyễn Thị Việt Chinh	122376053	08/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
234	26008663	Phạm Thị Diệu Chinh	034301008496	08/09/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	21.25
235	15004265	Sầm Thị Kiều Chinh	132387207	10/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Cao Lan	7320101	Báo chí	C00	23
236	14005759	Lò Văn Chủ	051118211	17/05/2000	Nam	Tỉnh Sơn La	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
237	17000582	Hoàng Thị Chúc	022301000238	18/02/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
238	22008002	Nguyễn Thị Chúc	033301003060	29/05/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.55
239	01040240	Sùng Thị Chúc	045217408	07/05/2001	Nữ	Lai Châu	Hmông	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
240	01045296	Ma Thị Kim Chung	071089915	13/12/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	34.67
241	19010664	Nguyễn Thành Chung	125913274	11/08/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
242	29022109	Nguyễn Văn Chung	187914473	29/01/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.05
243	29018022	Nguyễn Văn Chung	187925838	05/02/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.25
244	17007746	Đinh Thọ Công	022201004322	04/01/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	20
245	21012983	Nguyễn Thành Công	030201009785	01/08/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
246	16001101	Nguyễn Thành Công	026201001081	25/09/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.45
247	23002433	Bùi Thị Cúc	113775929	10/04/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.25
248	27001834	Lê Thị Cúc	037301003034	21/05/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
249	01042299	Nguyễn Hồng Cúc	001301033853	01/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.05
250	28017230	Nguyễn Thị Cúc	038301017159	01/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	31.45
251	12001577	Trần Thị Cúc	092012722	04/02/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	20
252	18008129	Mai Thị Kim Cương	122352730	20/12/2001	Nữ	Bắc Giang	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	28

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
253	26017234	Đoàn Mạnh Cường	034201010959	05/07/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
254	01012983	Nguyễn Hoàng Cường	036201000125	23/06/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
255	17012169	Trần Hữu Cường	022201002459	22/02/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	27.75
256	28026962	Trịnh Xuân Cường	038201015148	03/09/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
257	08000838	Hoàng Vũ Kim Dâng	063511729	02/07/2001	Nam	Lào Cai	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
258	28002003	Hơ Chổng Di	MI2800373702	09/03/2001	Nam	Thanh Hóa	Hmông	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17
259	28014856	Mai Thị Diễm	038301004437	28/06/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23
260	28017237	Nguyễn Thị Diễm	038301016282	11/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	30.82
261	06003481	Nguyễn Thị Minh Diễm	085931972	25/09/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
262	27007240	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	037301004889	12/02/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
263	27005745	Trần Ngọc Diễm	037301001137	04/11/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.25
264	12000267	Hoàng Quỳnh Diệp	095279005	25/05/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21
265	11002351	Hoàng Thị Hồng Diệp	095284392	29/08/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.5
266	06004596	Lý Thị Ngọc Diệp	085505188	14/10/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	23.25
267	21009671	Nguyễn Minh Diệp	030301001832	08/07/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	18

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
268	29022742	Nguyễn Thị Diệp	187911333	27/12/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
269	01000660	Phùng Diệp Diệp	001301015444	20/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
270	01042334	Đỗ Huyền Diệu	001301021103	20/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
271	28032642	Lê Thị Diệu	038300019168	20/06/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.5
272	25013588	Nguyễn Thị Ánh Diệu	036301011463	25/06/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	21
273	62004806	Giảng Thị Dinh	040909694	20/10/2001	Nữ	Lai Châu	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	22.15
274	07001111	Lù Thị Dinh	045258470	21/10/2001	Nữ	Lai Châu	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20.5
275	28005488	Lâu Thị Dính	038301007292	05/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
276	26006255	Phan Thị Hồng Dịu	034301002000	01/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.85
277	28027573	Phạm Thị Dịu	038301013877	08/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
278	01063432	Nguyễn Thị Doanh Doanh	001301034994	18/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.28
279	01052542	Đỗ Thị Dòng	001301021423	09/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.25
280	14001412	Thào Thị Dúa	051188744	04/05/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21
281	23003121	Bùi Thị Phương Dung	113807445	29/11/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
282	13004171	Cầm Thị Thùy Dung	061105702	25/03/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
283	08000841	Giàng Thị Dung	063533035	15/06/2001	Nữ	Lào Cai	H'Mông	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
284	16009596	Lê Thị Dung	026301004707	10/02/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
285	14004612	Lường Thùy Dung	051077701	16/04/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
286	28025412	Mai Thị Dung	038301002834	04/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
287	29026625	Mạc Thị Thùy Dung	187832649	09/11/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	29.5
288	01023771	Nguyễn An Ngọc Dung	001301010884	10/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.75
289	17010929	Nguyễn Phương Dung	022301002555	22/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Mường	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.35
290	16004157	Nguyễn Phương Dung	026301000984	28/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
291	01061358	Nguyễn Thị Dung	001301022980	14/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75
292	29022750	Nguyễn Thị Dung	187916777	10/01/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.9
293	22001235	Nguyễn Thị Kim Dung	033301005391	04/10/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.07
294	25001318	Nguyễn Thị Thùy Dung	036301010381	16/04/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31.33
295	16002131	Nguyễn Thị Thùy Dung	026301003086	26/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
296	26000848	Phạm Phương Dung	034301000123	02/08/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.7
297	01042354	Trần Thị Thùy Dung	001301020800	06/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
298	28026973	Trịnh Kim Dung	038301021010	10/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	23
299	16004163	Vũ Thùy Dung	026301005186	05/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
300	31005910	Đào Hữu Tiến Dũng	044201000739	07/10/2001	Nam	Quảng Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
301	27002502	Đinh Quang Dũng	037201004373	27/01/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
302	06002073	Lương Đoàn Tiến Dũng	085927972	18/02/2000	Nam	Cao Bằng	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
303	28025418	Mai Tiến Dũng	038201003090	18/02/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	24
304	17007761	Ngô Tiến Dũng	036201008213	12/08/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.5
305	01000683	Nguyễn Thế Dũng	001201002138	16/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	22.5
306	01019385	Nguyễn Việt Dũng	001201003328	20/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.05
307	10003947	Nông Lương Dũng	082385566	25/11/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
308	22010997	Phạm Văn Dũng	033201001398	18/07/2001	Nam	Hung Yên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
309	01045381	Tạ Xuân Dũng	001201030721	21/07/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25
310	15012772	Vũ Tiến Dũng	132434397	06/02/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
311	01013089	Vũ Tiến Dũng	168601937	19/09/1999	Nam	Hà Nam	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
312	25011937	Đặng Quang Duy	036201012496	31/07/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
313	28024805	Lường Tiến Duy	038201012646	08/08/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
314	01021331	Nguyễn Khánh Duy	001201037147	20/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.8
315	23000084	Nguyễn Ngọc Duy	113732080	22/02/2001	Nam	Hòa Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
316	12000025	Nguyễn Quang Duy	091945918	18/02/2001	Nam	Thái Nguyên	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.25
317	01047626	Phạm Đức Duy	001200030346	15/04/2000	Nam	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
318	13003907	Vũ Đức Duy	061094123	03/04/2000	Nam	Yên Bái	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
319	01027494	Lê Mỹ Duyên	001301017480	16/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
320	24007235	Lê Thị Mỹ Duyên	035301005313	09/08/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.35
321	25008793	Lê Thị Mỹ Duyên	036301008268	05/04/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.2
322	25007038	Nguyễn Thị Duyên	036301003561	19/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.95
323	19013210	Nguyễn Thị Duyên	125964076	24/07/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	21.75
324	03010822	Nguyễn Thị Duyên	031301007937	26/10/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.92
325	25004964	Nguyễn Thị Duyên	036301005027	07/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18.25
326	36002326	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	233306312	08/01/2001	Nữ	Kon Tum	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
327	27005309	Phạm Thị Duyên	037300000159	06/07/2000	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.4

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
328	07000539	Tòng Thị Quỳnh Duyên	045270152	02/06/2001	Nữ	Lào Cai	Thái	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	26.25
329	30012528	Trần Thị Mỹ Duyên	184406876	31/07/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
330	25007047	Phạm Thế Duyệt	036201003835	11/06/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.25
331	16010701	Trần Thị Dư	026301001480	08/02/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Sán Dìu	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
332	17007773	Bùi Ngọc Dương	022201004744	09/01/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.45
333	23001167	Bùi Thùy Dương	113768098	22/06/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7320101	Báo chí	C00	25.5
334	21006805	Đoàn Ánh Dương	022301005048	22/04/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
335	09006762	Hoàng Huỳnh Dương	071069751	21/01/2001	Nam	Tuyên Quang	Hmông	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	24
336	01013145	Lục Thị Thanh Dương	004301000002	24/06/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	19.9
337	01033970	Nguyễn Thị Thùy Dương	001301037389	22/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	23.5
338	01004772	Nguyễn Thùy Dương	001301003050	09/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.6
339	01063504	Nguyễn Thùy Dương	001301034816	12/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.35
340	25004441	Phan Tiến Dương	036201011945	27/01/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.08
341	29026658	Vì Thị Ánh Dương	187836959	22/07/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
342	24002799	Phạm Thị Anh Đào	035301001840	21/11/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
343	18001099	Vũ Thị Đào	122357830	18/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.35
344	01021363	Lê Đức Đạo	001201017807	30/09/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
345	25010888	Phạm Trần Đức Đạo	036201000923	15/02/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
346	24001703	Bùi Đức Đạt	035201002294	20/03/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
347	01019446	Bùi Tuấn Đạt	001201010545	15/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20.5
348	29017566	Hồ Đăng Đạt	187924155	24/06/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
349	23001175	Hà Tuấn Đạt	113793234	06/08/2001	Nam	Tỉnh Hòa Bình	Thái	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	23.2
350	01067994	Hoàng Chí Đạt	001201023019	09/11/2001	Nam	An Giang	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.23
351	10005540	Hoàng Thành Đạt	082357537	01/08/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7380101	Luật	C00	23.5
352	27005769	Hoàng Tiến Đạt	037201001069	01/06/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	25.75
353	01000748	Ngô Tiến Đạt	001007005173	03/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.5
354	01019463	Nguyễn Thành Đạt	001201004493	29/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.85
355	01037886	Nguyễn Trọng Đạt	001201002010	14/05/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	24.95
356	01070693	Nguyễn Tuấn Đạt	001201032599	21/01/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18.75
357	10005542	Nông Thành Đạt	082330982	28/08/2000	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
358	17007800	Phạm Quốc Đạt	022201005677	08/09/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
359	21014161	Phạm Thành Đạt	030201008644	02/11/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.35
360	25002376	Phùng Xuân Đạt	036201008058	13/06/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
361	25001357	Vũ Tiến Đạt	036201005024	17/09/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
362	01002821	Vũ Trọng Đạt	001201002842	03/09/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.75
363	15003106	Đinh Trọng Hải Đăng	132455218	02/01/2001	Nam	Phú Thọ	Mường	7380101	Luật	C00	24
364	16001585	Nguyễn Hải Đăng	026201004168	28/06/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.28
365	01013225	Nguyễn Quốc Đăng	001201021286	19/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.75
366	06003525	Trần Hồng Đăng	085931357	02/11/2001	Nam	Cao Bằng	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
367	15003108	Hà Thị Điều	132404551	02/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.75
368	26003830	Đinh Gia Diệp	034201011417	17/12/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
369	08003589	Lục Thị Diệp	063522424	25/02/2001	Nữ	Lào Cai	Nùng	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	23
370	10002715	La Thị Định	082383557	20/01/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7320101	Báo chí	C00	23.5
371	06004054	Đinh Anh Đoài	085503487	17/02/2001	Nam	Cao Bằng	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
372	15006887	Đỗ Chí Đoàn	132374042	26/08/1999	Nam	Phú Thọ	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	21.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
373	07002797	Lò Văn Đón	045236816	06/03/2001	Nam	Lào Cai	Khơ mú	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
374	01034009	Lê Đình Đô	001201009726	16/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	16.75
375	06004611	Ban Việt Đức	085503712	07/08/2000	Nam	Cao Bằng	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.5
376	25013640	Cao Minh Đức	036201009960	19/05/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.5
377	01007898	Dương Quang Đức	001201002421	19/06/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21
378	25002388	Đỗ Vũ Trung Đức	037201005730	06/10/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.42
379	03014760	Lê Huỳnh Đức	031201003611	27/02/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.78
380	01021704	Lê Tiến Đức	001201018196	22/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.6
381	30015301	Lê Viết Đức	184370201	03/01/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
382	28020773	Lê Xuân Đức	038201015488	17/04/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.5
383	19006962	Ngô Văn Thế Đức	125939269	06/11/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17
384	01007924	Nguyễn Minh Đức	001201000939	10/04/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.6
385	19008261	Nguyễn Minh Đức	125934922	08/07/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.67
386	01042698	Nguyễn Minh Đức	001201037410	16/10/2001	Nam	Hà Tây	Mường	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
387	16007212	Nguyễn Văn Đức	026201004671	25/11/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
388	01055625	Nguyễn Văn Đức	001201014392	03/03/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
389	14000111	Nguyễn Việt Đức	030201004213	01/07/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
390	18017814	Nguyễn Việt Đức	122411833	03/11/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
391	03006097	Phạm Đình Đức	031201000184	27/10/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.92
392	01042707	Thiều Trung Đức	001201021567	01/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
393	01021727	Trần Anh Đức	001201001433	08/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.4
394	19001006	Trần Minh Đức	125932332	17/07/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
395	01045450	Trần Minh Đức	001201024562	03/04/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lễ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
396	01003054	Trịnh Minh Đức	001201003629	10/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành	D01	26.65
397	25005008	Nguyễn Quang Dương	036201005299	10/06/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
398	26003847	Phạm Văn Dương	034201011377	05/08/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
399	11000054	Mùng Thị Gấm	095271870	03/03/2001	Nữ	Bắc Kạn	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành	C00	26.75
400	25017421	Vũ Thị Gấm	036301011488	01/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.25
401	08003599	Giàng Thị Gầu	063573228	16/04/2000	Nữ	Lào Cai	Mông	7810101B	Du lịch - Lễ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.85
402	62002885	Giàng Thị Ghênh	040689302	04/04/2001	Nữ	Lai Châu	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	25.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
403	09001847	Bùi Hương Giang	071082053	08/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.85
404	23002725	Bùi Thị Giang	113743327	22/08/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	23
405	30001858	Dương Thị Hương Giang	184414299	04/09/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.65
406	19013265	Đỗ Thị Giang	125947111	03/02/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.5
407	28025929	Đỗ Thị Thu Giang	038301003638	10/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.4
408	27008713	Đinh Ngọc Giang	037201004737	12/12/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.75
409	01019499	Đinh Trường Giang	001201004457	26/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.25
410	14006991	Hoàng Hương Giang	051103612	13/04/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.25
411	01045459	Hoàng Trường Giang	085306688	03/10/2001	Nam	Cao Bằng	Tày	7380101	Luật	C00	25
412	27008714	Lê Thị Hà Giang	037301003084	30/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.25
413	14001421	Lường Trường Giang	051109768	24/09/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
414	09006776	Lý Thị Thùy Giang	071077477	12/03/2001	Nữ	Tuyên Quang	Cao Lan	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	28
415	21011887	Nguyễn Đức Giang	030201002043	28/04/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	19.75
416	16006646	Nguyễn Hoài Giang	026301005823	22/06/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.25
417	18013927	Nguyễn Hữu Giang	122404590	10/08/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
418	03012078	Nguyễn Huyền Giang	031301007868	21/02/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17.75
419	01037946	Nguyễn Hương Giang	001301001650	08/04/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.75
420	01010837	Nguyễn Hương Giang	001301013446	09/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.75
421	01007958	Nguyễn Hương Giang	001301026286	25/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.9
422	01000807	Nguyễn Hương Giang	001301011232	04/03/2001	Nữ	Đức	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	D01	20
423	01061814	Nguyễn Thị Giang	001301029378	15/03/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.95
424	40000717	Nguyễn Thị Hà Giang	241789475	18/01/2001	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22
425	24004482	Nguyễn Thị Hương Giang	035301001463	01/08/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
426	15002001	Nguyễn Thị Lan Giang	132429668	03/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.75
427	01023891	Nguyễn Thị Thu Giang	001301012800	26/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	D01	20.8
428	01010840	Nguyễn Thu Giang	001301001320	02/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	19.45
429	01052809	Nguyễn Thu Giang	015301000016	24/10/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
430	25013147	Nguyễn Trường Giang	036201012418	21/11/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
431	17004151	Phạm Quỳnh Giang	022301000836	24/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.91
432	21007331	Phạm Thị Hương Giang	030300005255	06/12/2000	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
433	01017178	Tạ Hà Giang	015301000068	26/10/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
434	24007667	Trần Thị Giang	035301002669	04/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
435	01023904	Trần Vũ Quỳnh Giang	001301037520	31/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.82
436	22010002	Vũ Hà Giang	036301009967	07/08/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	17.5
437	10006767	Nguyễn Đình Giáp	082354048	10/12/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
438	05004214	Giàng Thị Giới	073548244	14/02/2001	Nữ	Hà Giang	Pà Thẻn	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
439	01052821	Bùi Thế Hà	001201022728	18/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.5
440	01013308	Chu Phương Hà	001301029944	30/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
441	01042755	Chu Thị Hà	001301035105	02/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	29.38
442	18019079	Dư Thu Hà	122359087	24/10/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
443	15012390	Đàm Thị Thu Hà	132478523	30/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	24
444	16006652	Đại Thị Thu Hà	026301000706	11/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.97
445	23002727	Đinh Ngọc Hà	113784545	10/10/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	23.5
446	15003122	Đinh Thị Thu Hà	132449246	01/02/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	27.18
447	01013310	Đặng Minh Hà	001301004082	26/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
448	26003856	Hòa Việt Hà	034201010050	29/04/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17.75
449	13005315	Hoàng Thị Hà	061109536	25/06/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.15
450	10004910	Hoàng Thị Mỹ Hà	082373112	29/05/2001	Nữ	Lạng Sơn	Nùng	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	21.75
451	01040430	Hoàng Việt Hà	095288585	02/04/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	20
452	01023909	Hoàng Việt Hà	001201013295	21/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.35
453	62004831	Khoảng Thị Hà	040904580	10/03/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21.25
454	17007005	Lý Thị Hà	022301005490	20/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Sán Dìu	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.42
455	17007401	Lê Thị Ngọc Hà	022301003061	21/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.9
456	03009809	Lê Thanh Hà	031301005401	20/09/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.6
457	21010821	Lương Thị Thu Hà	030301000036	21/03/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.33
458	30009369	Mai Thị Hà	184432361	21/08/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	26.5
459	26012793	Mai Thị Thanh Hà	034301002690	17/10/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.95
460	01057668	Nguyễn Hữu Hà	001201021920	19/04/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	16.75
461	19013276	Nguyễn Thị Hà	125942117	16/03/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.75
462	21007340	Nguyễn Thị Hà	030301008941	23/05/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.35

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
463	01061842	Nguyễn Thị Hà	001301036361	21/03/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.95
464	17004159	Nguyễn Thị Minh Hà	022301002401	31/07/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	24
465	01068028	Nguyễn Thị Thu Hà	001300028847	21/10/2000	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
466	17007006	Nguyễn Thanh Hà	022301004505	07/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	21.08
467	18015183	Nguyễn Thu Hà	122354439	20/01/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.5
468	13000060	Nguyễn Thu Hà	061123000	16/06/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.32
469	23001191	Nguyễn Thu Hà	113777055	14/05/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.5
470	01045491	Nông Thị Hà	082367125	06/12/2001	Nữ	Lạng Sơn	Nùng	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	29.42
471	06004377	Nông Thị Hà	085085666	12/09/1999	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5
472	26003864	Phạm Thị Thu Hà	034301006193	23/02/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	19
473	01008374	Trần Minh Hà	001301019874	27/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.45
474	03008977	Trần Thị Khánh Hà	031301000310	26/07/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.75
475	15009033	Trần Thị Thanh Hà	132468260	01/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
476	18001153	Trịnh Thị Hà	122365746	24/02/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.15
477	01004442	Vũ Ngân Hà	001300000215	19/05/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
478	03008091	Vũ Thị Ngọc Hà	031301005889	14/10/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.3
479	27007669	Vũ Thị Thu Hà	037301004967	09/12/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	21.6
480	21000749	Nhữ Văn Hai	142901064	19/06/2000	Nam	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
481	16001166	Đoàn Phúc Hải	025201000054	15/10/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.5
482	01021803	Hồ Hoàng Hải	001201017893	23/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
483	01045497	Lèng Thị Hải	071075178	19/08/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	26.75
484	27000092	Lê Thanh Hải	037201001477	10/01/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
485	62003921	Lò Thị Hải	040540283	12/06/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
486	01030458	Mai Minh Hải	001201016652	30/09/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	21.05
487	42003105	Nghiêm Đức Hải	251243157	12/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
488	25002431	Nguyễn Hồng Hải	036201008815	02/01/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
489	03010863	Nguyễn Hữu Hải	031201005919	01/04/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.77
490	15010982	Nguyễn Thị Thanh Hải	132399916	29/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
491	23000129	Nguyễn Trần Hồng Hải	113732176	02/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
492	28007106	Nguyễn Văn Hải	038201011479	18/08/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
493	13006686	Thào Ngọc Hải	061108859	23/06/2001	Nam	Yên Bái	Hmông	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18
494	29024330	Võ Xuân Hải	187910565	16/09/2000	Nam	Nghệ An	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	26.5
495	23008824	Bùi Thị Mỹ Hạnh	113785776	18/05/2001	Nữ	Hoà Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
496	28014935	Đỗ Thị Hồng Hạnh	038301005567	20/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
497	01061887	Đào Thị Hồng Hạnh	001301025240	09/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.25
498	01045512	Giang Thị Hạnh	001301029822	30/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
499	08005507	Hoàng Bích Hạnh	063521722	12/02/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17
500	25008249	Hoàng Hồng Hạnh	036301007211	10/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
501	11001097	Hoàng Hồng Hạnh	095299347	19/10/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22.75
502	27003039	Hoàng Thị Hạnh	037301001790	19/05/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	24.13
503	01059951	Lê Thuý Hạnh	001301023343	03/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.3
504	10003196	Lường Thị Hạnh	082351985	09/04/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
505	24001753	Lương Thị Mỹ Hạnh	035301000415	07/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
506	10001250	Lý Hồng Hạnh	082356263	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.12
507	09002611	Ma Hồng Hạnh	071082986	16/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	22.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
508	08002063	Nguyễn Hồng Hạnh	063538788	13/07/2001	Nữ	Lào Cai	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.75
509	03017723	Nguyễn Hồng Hạnh	031301009042	16/01/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.33
510	16003713	Nguyễn Thị Bích Hạnh	026301001903	15/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
511	28011447	Nguyễn Thị Hạnh	174847256	17/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	27
512	21014800	Nguyễn Thị Hạnh	030301008735	27/06/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.75
513	29020485	Phan Thị Hạnh	187959010	16/05/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.25
514	15005373	Phạm Mỹ Hạnh	132417191	31/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.95
515	25011468	Phạm Thị Hạnh	036301001261	29/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.75
516	01045767	Trần Đình Mỹ Hạnh	001301024317	19/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
517	25008253	Trần Thị Hồng Hạnh	034301008990	26/03/2001	Nữ	Tỉnh Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
518	16007244	Trần Thị Hạnh	026301005545	18/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
519	25008254	Trần Thị Mỹ Hạnh	036301010753	11/02/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.5
520	01024184	Trương Văn Hạnh	036201006457	13/07/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19
521	18008209	Vi Thị Bích Hạnh	122352728	15/10/2001	Nữ	Bắc Giang	Nùng	7320101	Báo chí	C00	22.25
522	62005279	Vàng A Hào	040584156	22/02/2000	Nam	Lai Châu	Hmông	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	22.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
523	26004836	Nguyễn Thị Hào	034301006275	05/10/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.95
524	25007121	Vũ Văn Hào	036201003824	11/09/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.25
525	06001326	Bế Khánh Hằng	085103530	22/02/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.5
526	27003043	Bùi Thị Thúy Hằng	037301001773	24/04/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	25.75
527	01027750	Bùi Thanh Hằng	001301031145	16/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	21.95
528	23005633	Bùi Thu Hằng	113751635	04/12/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
529	19003035	Chu Thị Thu Hằng	125884240	12/09/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
530	28031926	Chúc Thị Hằng	038301020598	08/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
531	15001141	Đỗ Diệu Hằng	132453576	30/07/2000	Nữ	Bệnh Viện Sông Thao	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	18.5
532	15002470	Đỗ Thị Thu Hằng	132396610	18/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320101	Báo chí	D78	22.32
533	01040692	Đàm Thị Hằng	095279557	16/09/2001	Nữ	Bắc Kạn	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
534	26005600	Đinh Thị Minh Hằng	034301009448	24/05/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	24.95
535	15003132	Đinh Thúy Hằng	132468740	02/07/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
536	16001636	Hoàng Thị Hằng	026301003938	19/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
537	16009939	Hoàng Thị Thu Hằng	026301003811	03/07/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	D01	21.05

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
538	10004004	Hoàng Thu Hằng	082362478	18/09/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5
539	09006786	La Thị Hằng	071110879	27/06/2001	Nữ	Tuyên Quang	Cao Lan	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22.75
540	01059966	Lã Thu Hằng	001301021671	10/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.75
541	01045787	Lân Thúy Hằng	073568315	16/07/2001	Nữ	Hà Giang	Hán	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	32.84
542	01052897	Mai Thuý Hằng	001301022030	02/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
543	24003676	Nguyễn Thị Hằng	035301003706	27/02/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.75
544	01052899	Nguyễn Thị Hằng	001301022332	12/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
545	25006020	Nguyễn Thị Hằng	036301005937	09/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18.5
546	16003267	Nguyễn Thị Hằng	026301001132	28/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.83
547	28017850	Nguyễn Thị Hằng	038301014194	10/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
548	16009634	Nguyễn Thị Hằng	026301005114	17/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
549	01034520	Nguyễn Thị Hằng	001301009297	30/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D01	21.15
550	30014680	Nguyễn Thị Hằng	184402281	20/04/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
551	24003678	Nguyễn Thu Hằng	035301000765	27/02/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	23.3
552	17007846	Phan Thị Thu Hằng	022301000945	16/04/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	21.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
553	18017215	Trần Thu Hằng	122376057	25/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7380101	Luật	C00	25
554	28014266	Trịnh Thị Hằng	038301018117	03/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.09
555	15002482	Vũ Thị Hằng	132324500	20/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
556	01063957	Thiều Hoàng Ngọc Hân	001301035678	12/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
557	01068421	Nguyễn Đức Hậu	001201023545	08/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17.25
558	01066014	Phạm Thị Hậu	001301008608	04/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21
559	18013967	Trần Thị Hậu	122376381	14/07/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75
560	26012175	Trần Thị Phương Hậu	034301005472	19/05/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.35
561	17007850	Trương Hải Hậu	022301006975	06/11/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
562	26016480	Nguyễn Thị Hiền	034301004794	24/10/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.6
563	22004081	Nguyễn Thị Hiền	033301005998	19/10/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.25
564	06002105	Nông Thị Bích Hiền	085705263	12/11/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.75
565	05004852	Bàn Thị Hiền	073555711	05/08/2001	Nữ	Vị Xuyên - Hà Giang	Dao	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
566	23008217	Bùi Thị Hiền	113750430	19/10/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.75
567	18003440	Chu Thị Hiền	122349329	26/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Nùng	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
568	08004816	Chu Thúy Hiền	063568712	24/05/2001	Nữ	Lào Cai	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30
569	18012075	Đổng Thị Hiền	122350605	05/10/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
570	25005581	Hoàng Thị Hiền	036301006845	23/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.85
571	01045814	Hoàng Thị Thu Hiền	071090126	13/07/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7380101	Luật	C00	24
572	26016486	Hoàng Thu Hiền	034301009816	03/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	21.25
573	62005081	Khoàng Thị Hiền	040876709	11/06/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7380101	Luật	C00	25.25
574	01066026	Lê Thị Hiền	001199023346	17/11/1999	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.5
575	18012076	Lê Thị Hiền	122348985	11/05/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
576	14001434	Lò Thị Hiền	051057602	24/03/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
577	11002385	Mai Thảo Hiền	095284379	12/07/2001	Nữ	Bắc Kạn	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21.5
578	24006723	Nguyễn Phạm Thu Hiền	035301003429	16/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
579	23006296	Nguyễn Thị Hiền	113734056	16/10/2000	Nữ	Hoà Bình	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
580	26007418	Nguyễn Thị Hiền	034301007850	25/12/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18.25
581	62000182	Nguyễn Thị Hiền	040876387	17/06/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	23
582	31001497	Nguyễn Thị Thanh Hiền	044301004805	06/09/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
583	01010889	Nguyễn Thị Thục Hiền	030301000161	13/12/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	21.43
584	27007289	Nguyễn Thị Thu Hiền	037301004850	21/11/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.22
585	25018035	Nguyễn Thanh Hiền	025301000182	09/01/2001	Nữ	Tỉnh Phú Thọ	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	21.5
586	14010285	Nguyễn Thảo Hiền	051188989	06/12/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
587	01059997	Nguyễn Thu Hiền	017301000132	10/07/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	18.68
588	01040733	Nguyễn Thúy Hiền	001301036518	12/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.58
589	15012412	Nguyễn Thúy Hiền	132436770	18/02/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
590	21007369	Nguyễn Thúy Hiền	030301008086	01/10/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
591	25005057	Phạm Thị Thanh Hiền	036301004880	31/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
592	01042891	Phạm Thị Thúy Hiền	001301020795	25/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
593	05004854	Tần Thị Hiền	073555590	04/04/2001	Nữ	Yên Minh - Hà Giang	Dao	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17.5
594	25003077	Trần Thị Thu Hiền	036301006923	06/07/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
595	01068448	Trần Thị Thu Hiền	001301022359	26/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
596	17013220	Trần Thị Thu Hiền	022301006863	16/01/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
597	21011324	Trần Thu Hiền	022301000505	06/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
598	09004848	Trịnh Thị Thu Hiền	035301003590	23/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.98
599	17011039	Trịnh Thị Thúy Hiền	022301002767	27/11/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.65
600	28034762	Trương Thu Hiền	038301017665	18/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	18.25
601	12002188	Nguyễn Cao Hiền	091942181	26/02/2001	Nam	Thái Nguyên	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
602	01045830	Phùng Thi Hiền	071074765	20/04/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	22.5
603	16009639	Đào Văn Hiệp	026099006057	19/12/1999	Nam	Vĩnh Phúc	Cao Lan	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.25
604	21015531	Đoàn Minh Hiệp	030201007895	14/12/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16
605	01053208	Lê Quốc Hiệp	001201022953	15/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.25
606	01042902	Nguyễn Thị Hiệp	001301026438	07/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.25
607	11002254	Triệu Văn Hiệp	095281532	12/10/2001	Nam	Bình Phước	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	24.25
608	23002071	Trịnh Tuấn Hiệp	113793508	23/07/2001	Nam	Hòa Bình	Mường	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.35
609	29012600	Vũ Văn Hiệp	187886917	03/08/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.5
610	01068460	Cao Trung Hiếu	001201025306	22/02/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D01	16.2
611	01005256	Đỗ Minh Hiếu	001201020130	18/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D96	17.7
612	17007858	Đỗ Trung Hiếu	022201000564	12/01/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
613	22003374	Đinh Minh Hiếu	033200002610	25/01/2000	Nam	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	24
614	16006298	Đặng Thị Hiếu	026301002058	20/01/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
615	01073243	Đặng Trung Hiếu	001201000289	15/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75
616	01008448	Đặng Trung Hiếu	001201016277	27/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	23.35
617	01008071	Hà Anh Hiếu	001201002388	27/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D96	21.4
618	01019922	Khương Đức Hiếu	001201018034	03/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
619	01008075	Lê Trung Hiếu	001201000603	14/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.15
620	08004822	Lù Đức Hiếu	063548099	15/03/2001	Nam	Lào Cai	Dáy	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
621	01048406	Nguyễn Danh Trung Hiếu	MI0100339665	14/11/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17
622	01008469	Nguyễn Minh Hiếu	001201009592	08/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.25
623	28017312	Nguyễn Ngọc Hiếu	038200021490	24/06/2000	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.75
624	15008395	Nguyễn Thị Hiếu	132469810	24/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
625	21004322	Nguyễn Thái Hiếu	030201006372	07/01/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
626	24004542	Nguyễn Văn Hiếu	035201000104	06/09/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
627	09000674	Phùng Minh Hiếu	071088571	01/11/2000	Nam	Tuyên Quang	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
628	17005589	Vũ Trọng Hiếu	022201001028	03/06/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.55
629	62000204	Hoàng Thị Hoa	040830784	07/04/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7380101	Luật	C00	24
630	01070966	Ngô Thị Thanh Hoa	001301036993	11/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.25
631	15009371	Nguyễn Thị Bích Hoa	132457508	01/12/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.3
632	01068482	Nguyễn Thị Hoa	001301021770	23/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.5
633	62003215	Pờ Mi Hoa	040634753	02/07/2001	Nữ	Lai Châu	Hà Nhì	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	16.75
634	16000580	Phạm Thị Hoa	026301004229	10/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
635	12000413	Sùng Thị Hoa	073528619	04/07/2001	Nữ	Hà Giang	Hmông	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	26.23
636	28024900	Lê Văn Hoà	038201012005	19/01/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
637	05004860	Hoàng Văn Hoà	073555686	21/03/2001	Nam	Xín Mần - Hà Giang	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
638	24002860	Dương Thị Hải Hòa	035301002287	11/11/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24
639	13005326	Đinh Thị Hòa	061130428	03/01/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7320101	Báo chí	C00	22.25
640	28008158	Lê Minh Hòa	038301020555	13/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
641	15011544	Lý Thị Khánh Hòa	132421938	06/07/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
642	18013267	Ngô Thị Hòa	122356308	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Bắc Giang	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
643	23001210	Nguyễn Thị Khánh Hòa	113698973	10/05/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.75
644	23001211	Nguyễn Tiến Hòa	113739325	04/04/2001	Nam	Tỉnh Phú Thọ	Mường	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
645	15009373	Triệu Thanh Hòa	132485408	11/10/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
646	25014267	Bùi Thị Thu Hoài	036301011756	14/04/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	20.25
647	12000419	Dương Thị Hoài	091943797	27/04/2001	Nữ	Thái Nguyên	Sán Dìu	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
648	28007899	Hà Thị Hoài	175061159	05/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thái	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
649	16005329	Lương Thị Thanh Hoài	026301006374	19/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
650	29023185	Nguyễn Thị Hoài	187910884	20/10/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.35
651	29001001	Nguyễn Thị Thanh Hoài	187962439	06/02/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	D01	20.85
652	11002390	Nguyễn Thị Thu Hoài	095284359	20/10/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	D78	21.6
653	25000808	Trần Thu Hoài	036301001962	07/05/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.45
654	25003098	Trần Thu Hoài	036301002041	08/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.73
655	01062042	Trịnh Thị Hoài	001301022981	12/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	23.75
656	25007163	Vũ Thị Hoài	036301003519	15/05/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.45
657	17007046	Nguyễn Đình Hoan	022201005211	12/07/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	26.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
658	26003916	Vũ Văn Hoan	034201010189	24/06/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.25
659	19010122	Nguyễn Văn Hoàn	125883306	09/08/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.3
660	16011762	Phan Thị Hoàn	026301005227	02/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.5
661	09007804	Trương Ngọc Hoàn	071065424	10/02/2000	Nam	Tuyên Quang	Dao	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	23.5
662	01045912	Doãn Minh Hoàng	001301024247	24/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21.45
663	15003147	Đinh Việt Hoàng	132449956	13/12/2001	Nam	Phú Thọ	Mường	7380101	Luật	C00	23.75
664	30012639	Lê Nhật Hoàng	184440570	30/10/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
665	25000816	Lê Việt Hoàng	036201008557	10/07/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	21.17
666	17011061	Lương Huy Hoàng	022201000599	16/01/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.42
667	01068506	Lương Việt Hoàng	001201031804	18/11/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
668	15004649	Nguyễn Lưu Hoàng	132452140	24/11/2000	Nam	Phú Thọ	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22
669	15000536	Nguyễn Việt Hoàng	132483439	07/04/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
670	01024291	Nguyễn Việt Hoàng	001201016793	15/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.75
671	16000600	Phạm Dương Hoàng	026201003970	23/10/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
672	06003614	Triệu Huy Hoàng	085911246	10/09/2001	Nam	Cao Bằng	Tày	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
673	23003873	Bùi Thị Hồng	113770952	16/07/2000	Nữ	Hòa Bình	Mường	7380101	Luật	C00	24.75
674	24000140	Bùi Thị Hồng	035301004075	23/07/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
675	25014927	Cao Thị Hồng	036301006971	08/01/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25
676	16009171	Dương Thị Hồng	026301004673	05/07/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
677	01038533	Đỗ Xuân Hồng	001301009895	13/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.33
678	01048176	Đinh Thị Hồng	001301019533	20/09/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.22
679	17007052	Đoàn Thu Hồng	022301002390	31/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	22.48
680	28005816	Hà Thúy Hồng	038200013390	23/02/2000	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
681	05000596	Hoàng Thúy Hồng	073573081	25/11/2001	Nữ	Hà Giang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
682	24001083	Lê Thị Thu Hồng	035301000950	07/12/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.65
683	13003613	Nguyễn Thị Hồng	061138161	18/01/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.5
684	15009787	Nguyễn Thị Thu Hồng	132438692	07/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
685	12001715	Nguyễn Thị Thúy Hồng	092009942	22/09/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
686	15007689	Nguyễn Thị Thúy Hồng	132461506	29/12/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7320305	Bảo tàng học	C00	19.5
687	14002926	Tòng Văn Hồng	051072799	28/12/2001	Nam	Sơn La	Thái	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
688	11001130	Triệu Thị Hồng	095298350	10/02/2001	Nữ	Bắc Kạn	Dao	7320101	Báo chí	C00	23.75
689	18006362	Vi Thị Ánh Hồng	122358073	30/10/2001	Nữ	Bắc Giang	Nùng	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.07
690	26000990	Vũ Thị Hồng	034301000488	01/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.25
691	17008857	Trần Tiến Hợi	022201007055	07/10/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.25
692	62003935	Lò Văn Hợp	040542941	13/07/2001	Nam	Lai Châu	Thái	7380101	Luật	C00	24.25
693	15003151	Nguyễn Thị Hợp	132476083	06/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	29.83
694	25007174	Vũ Ngọc Huân	036201003832	30/10/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	18.25
695	26017967	Tạ Thị Huê	034301004822	06/08/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	25
696	18009604	Giáp Thị Huế	122400207	30/01/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D01	17.6
697	06004215	Hoàng Thị Huế	085928224	15/05/2000	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	22.25
698	10005302	Hoàng Thị Thu Huế	082313696	07/03/2000	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
699	01068820	Lâm Thu Huế	001301029190	25/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.33
700	08003209	Lương Thu Huế	063566072	16/03/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
701	11000094	Nguyễn Thu Huế	095255822	26/08/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	26.25
702	25013715	Phạm Thị Hồng Huế	036301009214	05/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
703	27004597	Phạm Thị Huế	037301003795	22/06/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.65
704	21000211	Vũ Thị Minh Huế	030301001958	08/08/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
705	01043341	Đàm Thị Thanh Huệ	001301023559	15/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	28.25
706	21009367	Đặng Bích Huệ	030301008285	07/04/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	19.25
707	17006418	Đặng Thị Minh Huệ	034301011295	30/06/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	24.87
708	18008269	Hoàng Thị Huệ	122338117	13/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
709	06004217	Hoàng Thị Huệ	085925798	16/11/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.75
710	01045954	Lâm Thị Minh Huệ	073548499	03/10/2001	Nữ	Hà Giang	Tày	7380101	Luật	C00	24
711	15003154	Lê Thị Huệ	132405193	30/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Dao	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21
712	27008756	Lê Thị Thanh Huệ	037301003107	05/01/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	18
713	01008522	Nguyễn An Huệ	001301014959	27/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.9
714	10004047	Nguyễn Linh Huệ	082349221	22/01/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
715	01064109	Nguyễn Thị Minh Huệ	001301035552	18/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.96
716	24007333	Nguyễn Thị Thanh Huệ	035301004504	06/07/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.45
717	24006462	Phạm Thị Huệ	035301005342	06/02/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
718	02019018	Phạm Thị Huệ	030301007461	25/02/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
719	01045963	Lầu Bá Hùng	187865792	11/11/2001	Nam	Nghệ An	Hmông	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17.5
720	01048466	Lương Hoàng Phi Hùng	001201030392	18/12/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
721	28011478	Nguyễn Trọng Hùng	038201014283	20/06/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
722	21008832	Nguyễn Tuấn Hùng	030201002830	16/03/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
723	21001481	Nguyễn Văn Hùng	030201003262	17/08/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
724	27008761	Phạm Khắc Hùng	037201003027	25/07/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.75
725	01045967	Vì Mạnh Hùng	071090403	13/07/2001	Nam	Tuyên Quang	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
726	22011677	Đỗ Nho Huy	033201002580	06/06/2001	Nam	Hưng Yên	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.5
727	13002916	Hoàng Quốc Huy	061139543	11/12/2001	Nam	Yên Bái	Tày	7380101	Luật	C00	24
728	14000232	Lù Mạnh Huy	051090024	10/11/2001	Nam	Tỉnh Sơn La	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	17.5
729	06003643	Nguyễn Khánh Huy	085931932	01/10/2001	Nam	Cao Bằng	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
730	01066481	Nguyễn Quang Huy	001201009317	01/01/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	19.75
731	01073644	Nguyễn Văn Huy	036201002641	15/09/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	17.1
732	01022275	Tạ Quang Huy	001201006811	14/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	20.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
733	01018019	Vũ Quang Huy	001201007132	11/09/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.25
734	13002918	Hoàng Thị Kim Huyền	061115923	06/01/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.75
735	08006046	La Thị Huyền	063569581	02/11/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	23
736	18004045	Nguyễn Thị Huyền	122345287	03/02/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.47
737	28011484	Bùi Thị Huyền	038301007646	20/06/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7320101	Báo chí	C00	23
738	17008871	Bùi Thị Thu Huyền	022301007034	06/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.5
739	23001220	Bùi Thu Huyền	113736186	11/08/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
740	16009674	Đỗ Thị Huyền	026301005253	02/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.12
741	25014944	Đỗ Thị Minh Huyền	036301008982	30/07/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24
742	27000152	Đinh Khánh Huyền	037301000076	24/07/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	20
743	01001250	Đinh Ngọc Huyền	001301002698	01/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	21.12
744	01071340	Đinh Thị Huyền	001301009029	10/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	16.75
745	09006817	Đinh Thị Khánh Huyền	071077465	21/06/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
746	15003167	Đặng Thị Huyền	132477173	07/09/2001	Nữ	Phú Thọ	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	29.75
747	38006529	Đặng Thị Mỹ Huyền	231290414	17/04/2001	Nữ	Gia Lai	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
748	28020827	Đậu Thị Huyền	038301006566	26/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.47
749	15006970	Hà Thị Ánh Huyền	132432195	21/07/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7380101	Luật	C00	24
750	23001225	Hà Thị Huyền	113736158	07/06/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.75
751	10004963	Hoàng Khánh Huyền	082347618	09/06/2001	Nữ	Lạng Sơn	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
752	19001692	Hoàng Thị Huyền	125870841	16/05/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
753	01064171	Lê Thị Huyền	001300035041	30/04/2000	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.38
754	18004051	Lê Thị Huyền	122383557	09/07/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	19
755	01046004	Lê Thị Thu Huyền	132412988	11/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
756	17011097	Nguyễn Khánh Huyền	022301002567	12/11/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	30.08
757	17005220	Nguyễn Khánh Huyền	022301000653	22/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
758	01053455	Nguyễn Khánh Huyền	001301033880	04/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
759	01066519	Nguyễn Mai Huyền	001301008737	27/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	24.9
760	12002231	Nguyễn Minh Huyền	092013563	24/09/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
761	01005332	Nguyễn Ngọc Huyền	001301005752	09/04/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	D01	23.55
762	01064176	Nguyễn Thị Dương Huyền	001301031100	26/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
763	01046010	Nguyễn Thị Huyền	001301029726	31/08/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	18.5
764	29011123	Nguyễn Thị Huyền	187801217	23/12/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.2
765	29003361	Nguyễn Thị Huyền	187903735	21/05/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7380101	Luật	C00	25
766	28003631	Nguyễn Thị Huyền	038301009041	14/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.33
767	29003929	Nguyễn Thị Khánh Huyền	187829280	12/02/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25
768	26016586	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	034301004797	02/06/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.3
769	01030910	Nguyễn Thị Minh Huyền	001301014390	23/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
770	62000783	Nguyễn Thị Thanh Huyền	040832787	08/11/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	22.18
771	26012251	Nguyễn Thị Thanh Huyền	034301001172	25/03/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	D01	20.5
772	25012097	Nguyễn Thị Thu Huyền	036301012118	04/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.75
773	26014457	Nguyễn Thị Thu Huyền	034301002386	11/04/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.45
774	15001580	Nguyễn Thị Thương Huyền	132467557	05/04/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Phúc	Kinh	7320101	Báo chí	D78	23.3
775	26013399	Nguyễn Thanh Huyền	034301005526	01/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.5
776	23005691	Nguyễn Thu Huyền	113742731	01/03/2001	Nữ	Hòa Bình	Sán Dìu	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	25
777	01008551	Phạm Khánh Huyền	001301003126	03/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	21.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
778	22004119	Phạm Thị Huyền	033301005031	29/01/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	20.5
779	21014893	Phạm Thị Huyền	030301008107	10/04/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5
780	27002283	Phạm Thị Thu Huyền	037301002551	12/02/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22
781	18012884	Phạm Thu Huyền	122340705	10/11/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.4
782	01001264	Phạm Thu Huyền	001301033060	18/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.68
783	21014894	Tạ Thị Thanh Huyền	030301006595	23/12/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20.5
784	25001938	Triệu Thị Thu Huyền	036301008904	10/04/2001	Nữ	Tĩnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.9
785	17004263	Trần Thị Ngọc Huyền	022301000242	15/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.65
786	17011104	Trần Thu Huyền	022301004186	15/06/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.3
787	26013404	Vũ Khánh Huyền	034301005536	14/09/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
788	27002622	Vũ Ngọc Huyền	037301002387	20/09/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
789	26004936	Vũ Thị Huyền	034301001565	26/08/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.25
790	16003786	Vũ Thị Huyền	026301001958	18/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	19.75
791	13000870	Vũ Thanh Huyền	061122051	28/01/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
792	19003163	Lê Văn Hưng	125884250	08/02/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.45

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
793	28002605	Nguyễn Thanh Hưng	038201000212	15/10/2001	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	23
794	03005243	Trần Tuấn Hưng	031201001139	19/07/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	32.25
795	23008239	Bùi Thị Hương	113761941	20/08/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	27
796	22001380	Bùi Thị Mai Hương	033301001164	11/08/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.8
797	17004276	Bùi Thị Thu Hương	022301002247	22/01/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.7
798	17008895	Đinh Thị Thu Hương	022301001794	09/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
799	27002631	Đinh Thị Thu Hương	037301004534	05/01/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.5
800	01005360	Lê Minh Hương	001301037249	26/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	21.3
801	28027747	Lê Thị Hương	038300019040	23/12/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25
802	09000077	Ma Thị Lan Hương	071072280	20/03/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	24
803	27006660	Nguyễn Thị Hương	037301004484	03/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.42
804	22011168	Nguyễn Thị Hương	033301005133	14/01/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21.3
805	29011366	Nguyễn Thị Hương	187847860	18/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
806	26015225	Nguyễn Thị Hương	034301004713	29/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18.5
807	25008337	Nguyễn Thị Hương	036301011944	27/02/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	23

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
808	12006825	Nguyễn Thị Lan Hương	091920962	01/09/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.75
809	01046055	Nguyễn Thị Lan Hương	082348937	22/07/2001	Nữ	Lạng Sơn	Tày	7320101	Báo chí	C00	23.5
810	17005666	Nguyễn Thiên Hương	022301001022	26/07/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
811	01001290	Nguyễn Thu Hương	001301004441	09/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
812	15003181	Phan Thị Hương	132424192	26/09/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	23.25
813	01046060	Phí Thị Thu Hương	001301029761	13/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
814	17012292	Phạm Thị Thu Hương	022301006440	30/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.07
815	16007325	Phạm Thị Thu Hương	026301005976	31/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18.5
816	01001292	Phạm Trần Thanh Hương	001301001441	29/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.15
817	28027138	Trần Thị Hương	038301001860	13/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
818	25006612	Trần Thị Lan Hương	036301005244	22/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.35
819	01031317	Trần Thị Mai Hương	001301015792	13/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
820	16006775	Trần Thị Thu Hương	026301005036	11/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
821	12005474	Trịnh T. Quỳnh Hương	091882372	14/05/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	19.5
822	26015231	Vũ Thị Hương	034301004061	16/07/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
823	26003967	Vũ Thị Hương	034301010114	31/12/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
824	01025817	Đặng Ngọc Hường	231099000003	12/11/1999	Nam	Liên Bang Nga	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.75
825	24007361	Đoàn Thị Hường	035301005327	03/03/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
826	24005141	Hoàng Thị Hường	035300001047	06/02/2000	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	19.25
827	08002102	Hoàng Thị Hường	063527815	20/03/2001	Nữ	Lào Cai	Dao	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21.75
828	01048605	Kiều Thị Thanh Hường	001301032394	05/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.25
829	03005486	Lê Thanh Hường	031301001172	12/09/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.05
830	25001462	Lê Thu Hường	036301002028	02/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	23.02
831	10007353	Lương Thúy Hường	082345153	12/08/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
832	25008350	Lưu Thị Thu Hường	034301003147	24/03/2001	Nữ	Tỉnh Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	22.1
833	13002533	Nguyễn Thị Hường	061112602	02/01/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.75
834	24003349	Nguyễn Thị Hường	035301004557	09/01/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
835	26005729	Nguyễn Thị Hường	091301000028	14/09/2001	Nữ	Kiên Giang	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.75
836	26011158	Nguyễn Thị Thanh Hường	034301001730	29/05/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.65
837	01043515	Phan Thị Thu Hường	001301028054	01/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.4

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
838	17007930	Phạm Thị Thúy Hường	022301006713	03/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
839	28013057	Phạm Thu Hường	038301018870	19/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.5
840	16001727	Phùng Thị Hường	026301006238	19/06/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
841	25016315	Trần Văn Hưởng	036201011592	22/09/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	25.25
842	27007732	Vũ Tiến Hường	037201005129	27/04/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
843	54005051	Nguyễn An Hữu	371860501	24/11/1999	Nam	Kiên Giang	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.5
844	08003666	Thào Thị Ké	063550460	20/10/2001	Nữ	Lào Cai	H'Mông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	24.5
845	19009105	Nguyễn Văn Khải	125971207	08/09/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.17
846	24001123	Hồ Đức Nam Khang	035099003294	06/11/1999	Nam	Hà Nam	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.25
847	19005636	Đỗ Văn Khanh	125867061	19/04/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
848	25002567	Hoàng Ngọc Minh Khanh	036301007300	08/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16
849	17013838	Nguyễn Hà Kiều Khanh	022301006644	26/07/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.4
850	30006070	Đinh Đức Khánh	184421262	26/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
851	12006838	Hoàng Thị Kim Khánh	091920918	15/12/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	35.17
852	15009424	Nguyễn Duy Khánh	132395248	10/07/2000	Nam	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
853	23000566	Nguyễn Quốc Khánh	113732409	20/02/2001	Nam	Hòa Bình	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
854	29029795	Nguyễn Thị Vy Khánh	187944225	08/06/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
855	25003992	Nguyễn Văn Khánh	036201003021	01/02/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
856	01073755	Trần Quốc Khánh	001201026479	01/10/2001	Nam	Lâm Đồng	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75
857	03011643	Vũ Phạm Huy Khiêm	031201002516	06/04/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22.25
858	18001339	Nguyễn Đăng Khoa	122406285	01/03/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
859	21015675	Nguyễn Văn Khoát	030201005537	02/12/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
860	06002896	Lý Duy Khôi	085066458	28/10/1999	Nam	Cao Bằng	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
861	10002852	Vy Thị Khuyên	082383156	14/05/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7380101	Luật	C00	24.5
862	01008638	Lê Tự Kiên	001201001735	03/04/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D78	19.33
863	31009987	Nguyễn Thành Trung Kiên	044201005521	09/07/2001	Nam	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.85
864	16006791	Nguyễn Trung Kiên	026200004214	25/09/2000	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.5
865	16001250	Nguyễn Trung Kiên	026201004817	22/12/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.5
866	01001345	Nguyễn Xuân Kiên	001201005010	26/04/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
867	26016631	Tạ Duy Kiên	034201009442	30/06/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
868	01011052	Thân Nhân Kiệt	122355802	16/08/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	22
869	01040971	Lộc Thuý Kiều	071075703	18/03/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7380101	Luật	C00	24
870	08006063	Lục Thuý Kiều	063525943	28/04/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21
871	11001165	Triệu Văn Kiều	095289524	24/10/2001	Nam	Bắc Kạn	Dao	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
872	27006306	Trần Thị Thuý Kiều	037301000725	10/05/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.25
873	29026903	Lương Văn Kỳ	187932263	01/01/2001	Nam	Nghệ An	Thái	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	27
874	15006170	Nguyễn Trung Kỳ	132417525	14/04/2001	Nam	Quảng Nam	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.75
875	06000115	Triệu Tồn Lai	085306650	13/08/2001	Nam	Cao Bằng	Dao	7380101	Luật	C00	24.25
876	06000944	Vương Thị Lài	085923955	16/07/1999	Nữ	Cao Bằng	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	25.75
877	01053890	Lê Thị Hoài Lam	001301036018	12/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19
878	09001144	Trần Thu Lam	071113060	25/10/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.75
879	05004642	Bàn Thị Lan	073533307	10/05/2001	Nữ	Hà Giang	Dao	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
880	22001401	Dương Thị Lan	033301005705	25/01/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
881	18004108	Đàm Ngọc Lan	122140751	28/01/1997	Nữ	Lạng Sơn	Nùng	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	16
882	23000902	Hoàng Hương Lan	113776895	27/02/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	21

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
883	01046138	Hoàng Thị Lan	001301029773	27/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
884	25008373	Lưu Thị Lan	036301010754	25/01/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
885	19004118	Nguyễn Ngọc Lan	125891079	05/05/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	29.54
886	30015873	Nguyễn Thị Hương Lan	184418464	02/10/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
887	18008312	Nguyễn Thị Ngọc Lan	122352733	14/01/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.09
888	01071490	Nguyễn Thị Ngọc Lan	001301015871	24/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.75
889	24008165	Nguyễn Thị Tuyết Lan	035301005142	26/12/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.5
890	27006674	Phạm Thị Lan	037301004485	12/04/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.25
891	21018081	Phạm Thị Thanh Lan	030301003454	05/10/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
892	25001473	Trần Thị Linh Lan	036301008814	27/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
893	08004631	Vàng Thị Lan	063522804	09/12/2001	Nữ	Lào Cai	Hmông	7320101	Báo chí	C00	26.25
894	17002099	Vi Thị Lan	022301004220	26/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21.5
895	06002652	Nông Thị Lanh	085504298	01/03/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31.17
896	29011392	Đậu Đình Nhật Lâm	187907654	28/01/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	27
897	01040981	Nguyễn Đức Lâm	001201034519	11/11/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.45

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
898	29020919	Nguyễn Thị Hoa Lâm	187879100	26/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
899	12006859	Nguyễn Tùng Lâm	091916980	20/07/2000	Nam	Thái Nguyên	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
900	01026052	Nguyễn Tùng Lâm	001201001173	01/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	22.42
901	26016636	Phạm Thị Lâm	034301007556	18/06/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.65
902	28004487	Trần Công Lâm	038201013347	15/06/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	16.5
903	01018120	Phạm Ngọc Lân	001201009362	04/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.1
904	62004883	Hồ A Lâu	040909487	07/03/2001	Nam	Lai Châu	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.75
905	11000132	Dương Thị Lê	095271717	16/02/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7380101	Luật	C00	24.25
906	29022274	Lưu Thị Hà Lê	187798597	14/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.85
907	35012598	Nguyễn Thị Hồng Lê	212618349	03/10/2001	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
908	01019594	Nguyễn Thị Như Lê	001300004815	17/10/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	19.5
909	28011939	Trịnh Thị Quỳnh Lê	038301020816	30/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	19.75
910	09006840	Đàm Nhật Lệ	071077471	01/04/2001	Nữ	Tuyên Quang	Nùng	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22.25
911	28027165	Đào Nhật Lệ	038301011924	31/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
912	28023894	Lê Thị Lệ	038301017639	03/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
913	28034232	Ngô Thị Thu Lệ	038301010493	12/08/2001	Nữ	Yên Định, Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
914	16012166	Nguyễn Thị Lệ	026301001429	14/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
915	16012167	Trần Thị Lệ	026301005565	23/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
916	25008381	Hoàng Thị Liên	036301012771	05/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
917	01066700	Nguyễn Phương Liên	001301018447	22/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.45
918	13001548	Nguyễn Thị Hương Liên	061156683	22/10/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
919	25013249	Trần Thị Liên	036301006330	10/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
920	11001361	Lường Thị Thu Liễu	095274986	03/02/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.42
921	01005749	Bành Phương Linh	001301003507	28/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	22.35
922	01009096	Bạch Ngọc Linh	001301024768	08/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	18.1
923	03003445	Bùi Thị Khánh Linh	031301002898	23/08/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.55
924	23007306	Bùi Thị Việt Linh	113780345	01/05/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
925	01043610	Bùi Thùy Linh	001301035124	31/03/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.25
926	30005667	Dương Thị Kiều Linh	184395707	10/01/2000	Nữ	Thừa Thiên Huế	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.35
927	01022420	Đỗ Phương Linh	001301004686	25/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.3

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
928	01069054	Đỗ Thị Hải Linh	001301008305	07/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
929	28028418	Đỗ Thị Linh	038301016975	15/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	21.62
930	16007721	Đỗ Thị Linh	026301006308	25/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D01	20.3
931	25004022	Đào Thị Huyền Linh	036301002672	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.87
932	27001079	Đinh Thị Hoài Linh	037301001293	09/01/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
933	01001401	Đặng Khánh Linh	001301002859	05/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.37
934	09000360	Đoàn Mai Linh	071109373	09/10/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	34.45
935	28027170	Đoàn Thùy Linh	038301005611	16/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	21.25
936	01003583	Giang Phương Linh	001301010439	27/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	21.55
937	23001249	Hoàng Diệu Linh	113774479	08/12/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
938	09003396	Hoàng Thị Thuỳ Linh	071079913	24/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20
939	25001966	Lê Diệu Linh	036301003440	06/06/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.43
940	17003584	Lê Hải Linh	022301000769	01/05/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	D78	21.35
941	01009121	Lê Khánh Linh	001301004398	09/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.75
942	15005522	Lê Ngọc Linh	132495693	11/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
943	29015573	Lê Thị Linh	187902325	20/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.9
944	28030088	Lê Thị Linh	038301014670	02/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
945	24002595	Lê Thị Thùy Linh	035301002575	25/08/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.45
946	29026923	Lương Tiểu Linh	187867236	04/01/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	19.5
947	16007351	Lưu Thị Linh	026301005977	25/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Sán Dìu	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75
948	09001154	Ma Thị Diệu Linh	071061109	18/02/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.45
949	15005524	Ngô Quang Linh	132459652	28/10/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	25.5
950	01014986	Nguyễn Anh Mạnh Linh	001201018705	01/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.4
951	25001968	Nguyễn Diệu Linh	036301009837	15/04/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	D78	23.62
952	01003601	Nguyễn Dương Thủy Linh	001301006135	14/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.25
953	01014999	Nguyễn Gia Linh	001300016809	07/01/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	18.6
954	15011139	Nguyễn Hồng Linh	132399931	13/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.67
955	01022729	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	001301004370	16/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.1
956	17000784	Nguyễn Khánh Linh	122368819	13/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
957	24004657	Nguyễn Mai Linh	035301002973	07/02/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
958	01022442	Nguyễn Ngọc Linh	001301010024	09/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	16
959	01073851	Nguyễn Nhật Linh	001301004457	05/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	18.55
960	01001445	Nguyễn Phương Linh	001301016748	16/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.52
961	01041038	Nguyễn Thị Diệu Linh	031301008611	30/11/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.5
962	21013281	Nguyễn Thị Hồng Linh	030301009801	27/02/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
963	17008495	Nguyễn Thị Hoài Linh	022301006542	12/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
964	18004805	Nguyễn Thị Linh	122390203	25/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
965	01071526	Nguyễn Thị Linh	001301026440	16/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18
966	28011134	Nguyễn Thị Linh	038301011709	09/12/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
967	24000174	Nguyễn Thị Mỹ Linh	035301003669	20/04/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.22
968	24007390	Nguyễn Thị Mỹ Linh	035301002809	02/11/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.2
969	12013759	Nguyễn Thị Mai Linh	092042610	23/07/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	21.75
970	01062635	Nguyễn Thị Phương Linh	001301028825	12/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	22.68
971	01028764	Nguyễn Thị Thuý Linh	001301008196	25/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
972	14009395	Nguyễn Thị Thùy Linh	051164846	27/11/2001	Nữ	Sơn La	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	16

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
973	01043661	Nguyễn Thị Thùy Linh	001301023802	11/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
974	21019011	Nguyễn Thị Thùy Linh	030301000103	17/05/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D01	19.05
975	28030094	Nguyễn Thị Thùy Linh	038301019279	02/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.25
976	16006345	Nguyễn Thị Thùy Linh	026301005884	30/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
977	23002553	Nguyễn Thị Thùy Linh	113775839	10/04/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
978	01066754	Nguyễn Thuỳ Linh	001301007289	25/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25
979	01069082	Nguyễn Thùy Linh	001301007661	30/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	19.35
980	24004661	Phan Thị Hải Linh	035301004477	29/08/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.8
981	15008512	Phan Thùy Linh	132487194	14/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
982	28009546	Phạm Thị Linh	038301008720	27/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	26.5
983	26006407	Phạm Thị Linh	034301002496	09/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.75
984	14001197	Phạm Thị Nhật Linh	051172930	30/07/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.85
985	21006373	Phạm Thị Thùy Linh	030301007872	01/06/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.3
986	03005551	Phạm Thị Tú Linh	031301005064	15/05/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	23.5
987	01001462	Phạm Thùy Linh	001301019408	30/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
988	15009466	Quản Thị Phương Linh	132395668	26/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	19.45
989	01064627	Quản Thị Thùy Linh	001301034947	04/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.75
990	28013136	Tạ Thị Khánh Linh	038301017836	03/12/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.5
991	01041363	Triệu Hoài Linh	051070088	03/04/2001	Nữ	Sơn La	Dao	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
992	30012745	Trần Diệu Linh	184440008	22/04/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.9
993	25011058	Trần Huệ Linh	036301000973	24/01/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.38
994	28010668	Trần Huyền Linh	038301006238	18/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.5
995	26006409	Trần Nga Linh	034301002574	15/10/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.25
996	18007826	Trần Phương Linh	122346147	25/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
997	25000922	Trần Phương Linh	036301007670	19/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
998	25003544	Trần Thị Linh	036301008470	09/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	21.25
999	21013290	Trần Thị Phương Linh	030301001024	17/07/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7320101	Báo chí	D78	22.38
1000	24003368	Trịnh Thị Kiến Linh	035301002359	17/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1001	01005831	Vũ Diệu Linh	001301004130	17/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D78	16.87
1002	01051363	Bùi Thị Mai Loan	001301008355	21/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.45

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1003	43008501	Đặng Thị Loan	036301005309	23/11/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.75
1004	01041369	Lô Thị Bích Loan	095279363	25/10/2001	Nữ	Bắc Kạn	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.37
1005	05002735	Lù Mai Loan	073545878	30/06/2001	Nữ	Hà Giang	Nùng	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	23.5
1006	16010416	Ngô Thị Thanh Loan	026301004897	02/01/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
1007	15004352	Nguyễn Nhật Loan	132413188	01/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	19.75
1008	15008516	Nguyễn Thị Hồng Loan	132456467	29/08/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1009	25008401	Nguyễn Thị Kiều Loan	036301008607	13/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1010	16004333	Nguyễn Thị Loan	026301005479	08/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.75
1011	28016419	Nguyễn Thị Loan	038301013523	13/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1012	40000877	Nông Thị Kim Loan	241789650	04/04/2001	Nữ	Đắk Lắk	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1013	09005365	Phạm Thị Loan	071087804	22/04/2000	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	18.5
1014	16010869	Phó Thị Loan	026301001455	05/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Sán Dìu	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
1015	08000987	Thào Thị Loan	063591927	05/03/2001	Nữ	Lào Cai	Nùng	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1016	15010504	Nguyễn Đức Long	132442018	03/07/2000	Nam	Phú Thọ	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16
1017	01005845	Nguyễn Đức Long	001201012661	11/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.05

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1018	17007111	Nguyễn Ông Thành Long	022201000835	12/06/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.7
1019	01001502	Trần Quang Long	001201002977	18/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	D01	23.15
1020	28017419	Trần Văn Long	175077446	20/08/2000	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1021	28023338	Trịnh Văn Long	038201020595	16/03/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
1022	01007606	Vũ Đăng Long	013694187	30/07/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31.75
1023	21003725	Vũ Phạm Minh Long	030201008900	04/09/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	21.38
1024	13000921	Vũ Thành Long	061104498	27/09/2001	Nam	Yên Bái	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.25
1025	24003372	Dương Quang Lộc	035201002484	10/06/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1026	27008809	Nguyễn Ích Lộc	037201004462	18/04/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.72
1027	30004657	Trần Phúc Lộc	184419116	02/10/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.75
1028	30006108	Nguyễn Viết Lồng	184350056	10/02/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1029	23002561	Bùi Đức Lợi	113758701	05/05/2001	Nam	Hòa Bình	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1030	01066807	Nguyễn Thành Lợi	001201017926	23/12/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	16
1031	28004962	Phạm Thị Lợi	038301001826	20/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thái	7380101	Luật	C00	25.5
1032	13003016	Mông Thị Lốp	061115297	05/02/2001	Nữ	Yên Bái	Nùng	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1033	15012187	Phan Quang Luân	132422942	06/11/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
1034	01031077	Đổng Đạo Luận	001201014928	22/04/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1035	18015765	Trần Thị Luyên	122353590	25/09/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
1036	62004895	Khoàng Thị Luyến	040908325	04/10/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	19.5
1037	25004056	Trần Thị Luyến	036301008877	17/02/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.25
1038	12006901	Trương Thị Luyến	091922806	03/06/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	21.4
1039	21000318	Phạm Đăng Lực	030201010423	04/05/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
1040	23001257	Bùi Thị Lương	113770046	30/11/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1041	29023390	Bùi Thị Lương	187910617	16/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1042	23000263	Đỗ Trung Mỹ Lương	001301020458	02/07/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.25
1043	28006732	Vi Hồng Lương	038201005772	10/05/2001	Nam	Thanh Hóa	Thái	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	23.5
1044	24002959	Vũ Thị Lương	035301002800	25/04/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.25
1045	09006857	Vương Thúy Lương	071077532	07/08/2001	Nữ	Tuyên Quang	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	28.5
1046	09006859	Nguyễn Văn Lượng	071088411	29/11/2001	Nam	Tuyên Quang	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1047	06000790	Trần Hữu Đức Lượng	085917582	06/10/2001	Nam	Cao Bằng	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1048	10007952	Bùi Khánh Ly	082352386	20/09/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
1049	13003693	Bùi Thị Khánh Ly	061113442	07/09/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.55
1050	26005025	Đỗ Thị Khánh Ly	033301001382	20/11/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.75
1051	25006673	Đào Diễm Ly	036301005295	18/04/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	21.75
1052	19012794	Đinh Thị Ánh Ly	125903077	08/09/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	26.5
1053	01064692	Đoàn Hương Ly	001301036120	30/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.25
1054	01024904	Hoàng Hương Ly	001301001584	03/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	22.25
1055	01007612	Hoàng Khánh Ly	020195000006	09/08/1995	Nữ	Lạng Sơn	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	33.25
1056	06002186	Hoàng Ngọc Ly	085705476	03/10/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	20.5
1057	01041400	Hoàng Thị Kiều Ly	095279592	27/12/2001	Nữ	Bắc Kạn	Nùng	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
1058	06004686	Lục Thị Đan Ly	085502638	24/09/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7320101	Báo chí	C00	23.25
1059	01020491	Lê Hải Ly	001301004134	29/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
1060	01001512	Lê Hương Ly	001301009744	29/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D78	16.12
1061	30014310	Lê Khánh Ly	184441181	28/07/2001	Nữ	Liên Bang Nga	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1062	08002773	Ứng Khánh Ly	063532433	19/06/2001	Nữ	Lào Cai	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1063	17012809	Nguyễn Khánh Ly	022301004963	12/01/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.58
1064	01001519	Nguyễn Khánh Ly	001301016720	06/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	19.5
1065	28003684	Nguyễn Thị Ly	038301010431	22/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.15
1066	08002365	Nông Hải Ly	063538632	31/08/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
1067	25001996	Tạ Hương Ly	036301009616	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D78	21.97
1068	21001591	Vũ Thị Cẩm Ly	030301003153	10/02/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1069	10003732	Chu Thị Lý	082336663	01/01/2000	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	24
1070	27000697	Nguyễn Công Lý	037201000805	02/01/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
1071	27006692	Nguyễn Thị Lý	037301003230	18/05/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.12
1072	26005028	Nguyễn Thị Lý	034301003833	02/02/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.85
1073	21014375	Phan Thị Lý	030301009300	27/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.33
1074	12012695	Bùi Thị Ánh Mai	091904288	26/02/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
1075	23001262	Dương Tuyết Mai	113736184	04/05/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.85
1076	01044143	Đỗ Thị Mai	001301035116	04/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	D78	17.83
1077	03001761	Đỗ Thị Tuyết Mai	031301002227	18/12/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.45

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1078	01044142	Đinh Thị Mai	001301033051	24/04/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22
1079	26002562	Đặng Thị Mai	034301009129	27/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.52
1080	11001182	Đặng Thị Mai	095289505	09/04/2001	Nữ	Bắc Kạn	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1081	01069443	Đặng Thanh Mai	001301020402	28/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.65
1082	16009726	Hoàng Thị Mai	026301004804	10/07/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	21.75
1083	15004363	Lê Hà Thu Mai	132413106	01/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1084	17005763	Lê Thị Mai	022301000144	09/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1085	26011606	Lê Thị Mai	152242684	09/01/1999	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1086	16007757	Lê Thị Thúy Mai	026301006254	02/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21
1087	01001529	Lê Thanh Mai	001301016045	16/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D78	18.17
1088	18001430	Lại Thị Ngọc Mai	122388679	20/09/2001	Nữ	Bắc Giang	Sán Dìu	7380101	Luật	C00	24.25
1089	62002648	Lò Thị Mai	040789505	13/03/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	21.5
1090	07000957	Lò Thị Ngọc Mai	045267525	29/08/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7320101	Báo chí	C00	22.5
1091	08003711	Lý Thị Mai	063558009	28/07/2001	Nữ	Lào Cai	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.5
1092	27003178	Nguyễn Ngọc Mai	037301002815	17/11/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.6

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1093	23000272	Nguyễn Nhật Mai	113732174	30/01/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
1094	16004354	Nguyễn Quỳnh Mai	026301006260	01/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.75
1095	10001427	Nguyễn Thị Mai	082356227	02/04/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	22.25
1096	28003335	Nguyễn Thị Ngọc Mai	038301011248	26/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.25
1097	01020518	Nguyễn Thị Ngọc Mai	001301016307	05/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.32
1098	19001206	Nguyễn Thị Phương Mai	125932543	21/04/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19
1099	15012519	Nguyễn Thị Sao Mai	132436897	03/05/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.37
1100	26018495	Nguyễn Thanh Mai	034301006379	09/04/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	23.25
1101	01009622	Nguyễn Vũ Hiền Mai	013674759	05/09/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	17.75
1102	25012172	Phạm Thị Ngọc Mai	036301010478	29/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31.17
1103	22003504	Trần Thị Ngọc Mai	033301006082	30/07/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
1104	08003713	Vàng Thị Mai	063547320	11/04/2001	Nữ	Lào Cai	Mông	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1105	25002627	Vũ Thanh Mai	036301008652	03/06/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.75
1106	06000962	Giàng Thị Mái	085923758	18/09/2001	Nữ	Cao Bằng	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21.5
1107	15007807	Hoàng Tiến Mạnh	132461422	21/02/2001	Nam	Phú Thọ	Mường	7320101	Báo chí	C00	24.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1108	18008358	Lê Đức Mạnh	122352724	07/05/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1109	01009633	Lưu Đức Mạnh	001201032551	12/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.6
1110	01041437	Ngô Đức Mạnh	063531560	05/06/2001	Nam	Lào Cai	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1111	25007880	Nguyễn Tiến Mạnh	036201012659	06/09/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.75
1112	28021256	Nguyễn Tiến Mạnh	038201018919	16/05/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.03
1113	29022329	Trần Văn Mạnh	187914362	10/09/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1114	26005046	Bùi Thị Mận	034301006249	16/12/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	22
1115	08003725	Chào San Mây	063548107	08/06/2001	Nữ	Lào Cai	Dao	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	26.47
1116	08003728	Lý Tả Mây	063554870	21/01/2001	Nữ	Lào Cai	Dao	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	D78	24.12
1117	29030792	Đặng Thị Mến	187947216	14/12/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1118	08005653	Hoàng Thị Thanh Miến	063525316	01/10/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7380101	Luật	C00	24
1119	18003528	Diệp Thị Minh	122349332	19/01/2001	Nữ	Bắc Giang	Sán Dìu	7380101	Luật	C00	24.25
1120	27002698	Đỗ Ngọc Minh	037301002513	26/09/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
1121	01001904	Đỗ Quốc Minh	001201000170	14/03/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	24.25
1122	17008935	Đàm Quang Minh	022201005021	16/09/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1123	26004061	Đinh Duy Minh	034201010535	30/01/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1124	03003502	Đồng Tuệ Minh	031301008524	10/07/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75
1125	24003392	Hà Văn Minh	035201003156	25/07/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7380101	Luật	C00	25.75
1126	62000332	Lò Văn Minh	040829571	04/11/2000	Nam	Lai Châu	Thái	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
1127	03010024	Mai Hoàng Minh	031201010496	12/03/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	27.07
1128	25000337	Ngô Ngọc Minh	036201002376	12/08/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	20.75
1129	01056328	Nguyễn Chí Minh	001201012159	09/08/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.15
1130	26000398	Nguyễn Quang Minh	034201003508	02/01/2001	Nam	Kiến Xương, Tb	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1131	24004697	Phạm Bình Minh	035200005366	24/09/2000	Nam	Hà Nam	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
1132	21009929	Phạm Quang Minh	030201004054	08/12/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.75
1133	01056561	Thiều Thị Minh	001301013295	20/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
1134	01020563	Trần Hoàng Minh	001201006248	18/07/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	20.4
1135	25005718	Trần Thị Nhật Minh	036301007592	29/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.62
1136	26001911	Vũ Hoàng Ngọc Minh	034301004294	16/03/2001	Nữ	Thành Phố - Thái Bình	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	D01	19.1
1137	25000344	Vũ Quang Minh	036201007662	31/05/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.65

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1138	28004549	Vũ Tuấn Minh	038201011874	31/10/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.95
1139	09005184	Hoàng Thị Minh	071069643	14/03/2000	Nữ	Tuyên Quang	Hmông	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	21.25
1140	03013223	Lê Thị Mơ	031301007327	11/02/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7380101	Luật	C00	24
1141	06001385	Nông Thị Mới	085103566	20/04/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7320101	Báo chí	C00	24
1142	09000110	Đặng Thị Mụi	071062430	08/03/2001	Nữ	Tuyên Quang	Dao	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1143	24002976	Đỗ Thị Trà My	035301003045	20/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1144	01000921	Đoàn Trà My	013681395	16/07/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31
1145	01009718	Hoàng Hà My	001301024691	13/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.6
1146	03005630	Hoàng Thị Trà My	031301006635	09/10/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5
1147	01015817	Nguyễn Hà My	001301016330	18/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	23.25
1148	12013166	Nguyễn Ngọc Hà My	091944118	16/10/2001	Nữ	Tỉnh Thái Nguyên	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1149	23001268	Nguyễn Thị Hà My	113748854	13/04/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	26.25
1150	26004078	Nguyễn Thị Nguyệt My	034301010994	21/07/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1151	01010054	Nguyễn Thị Trà My	001301028731	13/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.3
1152	01001970	Nguyễn Trà My	001301002868	19/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	19

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1153	17003603	Nguyễn Trà My	036301001727	02/09/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	25.25
1154	28003038	Nguyễn Trà My	038301021919	27/03/2001	Nữ	Hàm Rồng Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.65
1155	09002757	Phan Thúy Trà My	071083055	21/11/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20.5
1156	01009730	Phạm Ngọc Huyền My	001301013426	03/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	22.38
1157	01009732	Phùng Hà My	001301012829	24/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.6
1158	01060678	Trần Thị Trà My	001301021011	13/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.12
1159	01069488	Trần Thị Trà My	001301021764	09/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18.25
1160	28031318	Trịnh Thị Trà My	038301018322	28/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.65
1161	17013353	Văn Thị Trà My	022301006869	10/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	26.5
1162	32002893	Võ Hồ Dạ My	197472209	01/01/2001	Nữ	Quảng Trị	Bru-Vân Kiều	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.82
1163	08001647	Sùng Thị Mỹ	063588205	26/10/2001	Nữ	Lào Cai	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21.5
1164	09000112	Đinh Thị Hồng Mỹ	071102699	25/04/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1165	22010162	Nguyễn Hoài Mỹ	033301003278	20/10/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.75
1166	31004925	Nguyễn Thị Bé Na	044301005502	29/08/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
1167	01009742	Bùi Giang Nam	001201006777	15/08/2001	Nam	Hà Tây	Mường	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1168	27005918	Bùi Xuân Nam	020201000009	07/07/2001	Nam	Lạng Sơn	Tày	7380101	Luật	C00	23.5
1169	25007896	Đỗ Thành Nam	036201006801	11/02/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
1170	01009750	Đỗ Triệu Nam	001201005713	05/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	17.8
1171	12012728	Đào Phương Nam	091905567	19/02/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
1172	17004389	Đặng Thành Nam	101292004	05/06/1997	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.4
1173	15001688	Lê Hoàng Nam	132482141	01/01/2001	Nam	Tỉnh Phú Thọ	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22
1174	01020601	Lê Hoàng Nam	001201006865	05/03/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.52
1175	17008944	Nguyễn Hải Nam	142918125	10/07/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
1176	28015909	Nguyễn Ngọc Nam	038201019178	01/02/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1177	01006288	Nguyễn Ngọc Nam	001201004511	14/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.4
1178	01009763	Nguyễn Việt Nam	001201010572	11/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.35
1179	01006297	Trần Hào Nam	027201000105	26/04/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18.25
1180	08001649	Vũ Hoài Nam	063529829	28/10/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.25
1181	28011186	Đinh Thị Nga	038301008652	15/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.75
1182	10006997	Lộc Thị Nga	082371998	20/10/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1183	01022925	Lương Huyền Nga	001301004077	21/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.75
1184	29026163	Lương Thị Việt Nga	187832324	15/03/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1185	28025076	Nguyễn Thị Nga	038301011123	30/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21
1186	29029347	Nguyễn Thị Thanh Nga	187960021	09/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
1187	27004065	Nguyễn Thị Thúy Nga	037301002473	11/02/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.65
1188	29027501	Nguyễn Thị Thúy Nga	187898180	02/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1189	18017416	Trần Kiều Nga	122370333	15/09/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	24.75
1190	01002009	Trần Quỳnh Nga	001301025968	10/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.5
1191	28022788	Trịnh Thu Nga	038301012609	17/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1192	28027246	Vũ Thị Nga	038301019288	26/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
1193	06001944	Hoàng Thị Thanh Ngà	085103925	27/01/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1194	06003788	Lê Thị Thanh Ngân	085931876	10/07/2001	Nữ	Đăklăk	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.25
1195	08001355	Hoàng Thị Hồng Ngát	063563283	06/04/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.1
1196	25005231	Nguyễn Thị Hồng Ngát	036301004881	26/05/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
1197	14000384	Bàn Thị Hiền Ngân	051090089	15/10/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Dao	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1198	25008461	Đỗ Thị Thanh Ngân	036301003180	24/05/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.6
1199	01009772	Đào Hiếu Ngân	001301014002	18/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.85
1200	25001552	Đặng Thị Quỳnh Ngân	034301011343	15/12/2001	Nữ	Tỉnh Thái Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1201	01039732	Hoàng Kim Ngân	001301002302	15/04/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.1
1202	01062826	Hoàng Thị Ngân	001301022904	23/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
1203	01010096	Lê Diệu Ngân	001301010788	15/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
1204	07002561	Nguyễn Ngọc Ngân	045250052	08/06/2001	Nữ	Lào Cai	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18.25
1205	03010053	Nguyễn Thị Bích Ngân	031301000348	05/07/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.1
1206	25005233	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	036301004986	12/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1207	01002025	Nguyễn Thị Hạnh Ngân	001301001577	13/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21.65
1208	28001739	Nguyễn Thị Ngân	038301011015	19/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
1209	01067292	Nguyễn Thu Ngân	001301035821	09/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.23
1210	01011538	Nguyễn Thu Ngân	001301000528	12/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
1211	01036433	Nguyễn Thùy Ngân	001301009302	25/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	16.5
1212	05004672	Nông Thảo Ngân	073577563	09/02/2001	Nữ	Hà Giang	La-chí	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	23.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1213	25001553	Phan Thu Ngân	036301009019	22/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.3
1214	03008468	Phạm Thị Thùy Ngân	031301006994	29/07/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	19.05
1215	01044278	Quách Khánh Ngân	001301000683	04/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.75
1216	25003588	Trần Thị Kim Ngân	036301007874	11/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.5
1217	01046763	Trần Thu Ngân	001301035520	01/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.25
1218	25007900	Trịnh Thị Ngân	036301002473	22/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.25
1219	21015008	Vũ Hoàng Ngân	030301007147	09/04/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	18.9
1220	01069544	Vũ Thuý Ngân	001301021730	08/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
1221	27004343	Bùi Hữu Nghĩa	037201002333	29/08/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1222	15003232	Dương Thị Nghĩa	MI1500318694	13/02/2001	Nữ	Yên Bái	Dao	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.5
1223	01011545	Lê Khắc Nghĩa	001201002212	16/06/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.6
1224	17002335	Tạ Đức Nghĩa	022201000628	20/05/2001	Nam	Quảng Ninh	Sán Dìu	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	20
1225	62002963	Thùng Thị Ngoai	040903872	06/05/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	17.25
1226	23003336	Bùi Thị Thu Ngọc	113732760	01/04/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.13
1227	17005255	Bùi Tuấn Ngọc	034201010483	16/10/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.95

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1228	01062855	Đỗ Thị Ngọc	001301022764	20/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D01	18.45
1229	17011247	Đặng Thị Ngọc	022301003040	01/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	24.95
1230	19007930	Hồ Thị Bích Ngọc	125916368	14/12/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
1231	05000711	Hà Bảo Ngọc	073573527	06/05/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.75
1232	01006341	Hoàng Bảo Ngọc	001301004406	17/04/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.5
1233	47003232	Lê Thị Ngọc	261582019	25/05/2001	Nữ	Bình Thuận	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1234	09004620	Lý Thị Hoài Ngọc	071083581	27/11/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1235	22001938	Mai Vũ Hồng Ngọc	033301002506	02/08/2001	Nữ	Hưng Yên	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75
1236	01002054	Nguyễn Bích Ngọc	001301005186	22/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	21.5
1237	01010164	Nguyễn Hồng Ngọc	001301003212	10/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
1238	18014233	Nguyễn Hồng Ngọc	122415900	26/12/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
1239	16003437	Nguyễn Hồng Ngọc	026301004319	10/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1240	03000972	Nguyễn Như Ngọc	031301006737	23/10/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	19.75
1241	01058773	Nguyễn Thị Bích Ngọc	001301030461	07/08/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18.75
1242	03003023	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	031301004019	06/11/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.97

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1243	21014420	Nguyễn Thị Ngọc	030301006701	30/12/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.98
1244	18004270	Nguyễn Thị Ngọc	122371017	08/11/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.75
1245	30007241	Nguyễn Thị Ngọc	184363683	23/08/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1246	03008475	Phạm Thanh Ngọc	031301001444	15/12/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.6
1247	23000624	Trần Lê Bảo Ngọc	113732417	10/01/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
1248	24005849	Trần Thị Ngọc	035301002246	06/06/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	26.53
1249	01004529	Trịnh Khánh Ngọc	001300002421	16/04/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.45
1250	01006368	Trịnh Phương Ngọc	001301012347	24/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	18.6
1251	16003896	Trương Thị Bích Ngọc	026301005371	10/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19
1252	01010197	Vũ Hồng Ngọc	001301019096	05/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	22.35
1253	62000872	Vũ Thị Bảo Ngọc	040540501	28/11/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.5
1254	25003222	Hoàng Thị Thảo Nguyên	036301012513	05/02/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.15
1255	18002262	La Thị Nguyên	122342780	21/01/2001	Nữ	Bắc Giang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	26.52
1256	08004650	Lùng Thị Nguyên	063522867	20/05/2001	Nữ	Lào Cai	Nùng	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21.5
1257	01010206	Nguyễn An Nguyên	001200000613	06/03/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.22

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1258	01010218	Trần Đức Nguyên	001201003813	15/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.1
1259	22001490	Trần Vũ Hạnh Nguyên	033301006630	10/04/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1260	15003240	Hoàng Thanh Nguyên	132476092	12/08/2001	Nam	Phú Thọ	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1261	25017655	Bùi Thị Nguyệt	036301011184	12/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.42
1262	01067355	Nguyễn Nhật Nguyệt	042301000029	06/11/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
1263	28016496	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	038301012443	14/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.2
1264	12004989	Nguyễn Thị Nguyệt	091942409	13/05/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.3
1265	28026111	Nguyễn Thị Nguyệt	038301003533	03/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19
1266	06001391	Nông Thị Nguyệt	085103523	28/01/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7320305	Bảo tàng học	C00	20.75
1267	01044619	Phùng Thị Ánh Nguyệt	001301028065	02/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
1268	01006385	Trần Minh Nguyệt	001301003179	09/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	27.8
1269	01010223	Trần Minh Nguyệt	026301000059	09/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.25
1270	01072065	Trần Thị Minh Nguyệt	001301027897	01/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	19.25
1271	26018521	Bùi Thị Nhài	034300010741	26/06/2000	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	20
1272	22005943	Hoàng Hương Nhài	033301001658	20/10/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1273	01056688	Hoàng Ngọc Nhài	001301012692	03/08/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	23.15
1274	25015091	Vũ Thị Nhài	036301010448	25/06/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1275	29003506	Cao Thị Thanh Nhân	187771398	18/01/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1276	16002953	Nguyễn Thị Nhân	026301003624	02/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.33
1277	17000858	Phạm Thị Thanh Nhân	030301001148	14/07/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7320101	Báo chí	D78	22.92
1278	26007642	Phạm Thị Thanh Nhân	034301007345	18/08/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	24
1279	27007440	Trịnh Thị Nhân	037301004733	17/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1280	25013305	Nguyễn Hoàng Nhân	036201009301	21/05/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.25
1281	18000324	Lý Thị Nhất	122383309	23/08/2001	Nữ	Bắc Giang	San Chí	7380101	Luật	C00	23.75
1282	15012567	Nguyễn Thị Hồng Nhất	132435563	14/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1283	01058801	Nguyễn Đức Nhật	001201010747	15/02/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.5
1284	18010977	Nguyễn Thị Nhật	122369015	04/09/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1285	31006589	Trương Long Nhật	194656795	25/12/2001	Nam	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.5
1286	23002596	Bùi Thị Nhi	113775659	02/04/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1287	05000722	Lưu Tiểu Nhi	073605126	03/09/2001	Nữ	Hà Giang	Tày	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	25.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1288	01002140	Nguyễn Xuân Nhi	001301002166	19/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	21.5
1289	27006379	Phạm Triệu Nhi	037301001026	12/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
1290	15011217	Trần Yến Nhi	132399852	05/02/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.8
1291	01002153	Vũ Phương Nhi	001301024222	20/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20.75
1292	01069775	Vũ Thị Yến Nhi	001301026320	18/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.5
1293	11000824	Vũ Thảo Nhi	095289788	16/12/2001	Nữ	Thái Nguyên	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.02
1294	28002296	Vi Thị Nhị	038301021789	11/06/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thái	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.59
1295	21007992	Phạm Thị Nhuận	030301006197	12/10/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1296	24003008	Bùi Thị Nhung	035301002551	29/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.5
1297	27003684	Dương Thị Hồng Nhung	037301002997	21/09/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.35
1298	29000256	Đỗ Hồng Nhung	187963357	21/10/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
1299	16010480	Đỗ Thị Nhung	026301002706	15/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1300	01018753	Đỗ Thị Nhung	026301000176	19/01/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	24
1301	27007808	Đoàn Thị Hồng Nhung	037301005250	30/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.45
1302	03006678	Hoàng Phương Nhung	031301005231	27/01/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1303	21005101	Lê Thị Nhung	030300001448	04/09/2000	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
1304	62002009	Lò Thị Nhung	040495825	16/12/2001	Nữ	Điền Biên	Lào	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1305	14003501	Lò Thị Nhung	051144088	21/02/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Thái	7320101	Báo chí	C00	22.25
1306	28015521	Mai Thị Hồng Nhung	038301010924	02/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23
1307	01003308	Nghiêm Hồng Nhung	001301002936	28/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	18.85
1308	05000725	Ngô Hồng Nhung	073572889	23/09/2001	Nữ	Hà Giang	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D01	18.2
1309	29021339	Ngô Thị Nhung	187958216	20/02/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	20.75
1310	16004410	Nguyễn Cẩm Nhung	026301006660	19/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.25
1311	28005954	Nguyễn Hồng Nhung	038300014872	30/12/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	19.75
1312	01018756	Nguyễn Hồng Nhung	001301015077	08/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17.25
1313	21013398	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	030301004919	10/12/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.45
1314	16006088	Nguyễn Thị Hồng Nhung	026301004209	20/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1315	26013002	Nguyễn Thị Hồng Nhung	034301003677	12/08/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.4
1316	13000970	Nguyễn Thị Hồng Nhung	061089783	06/06/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.25
1317	15012573	Nguyễn Thị Hồng Nhung	132435799	19/11/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1318	01005897	Nguyễn Thị Huyền Nhung	036301000004	28/02/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.8
1319	21014437	Nguyễn Thị Nhung	030301007627	13/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
1320	16002964	Nguyễn Thị Nhung	026301001905	28/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	26.38
1321	15011221	Nguyễn Thị Phương Nhung	132399857	28/11/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.68
1322	30008355	Phan Thị Hồng Nhung	184433226	25/02/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.5
1323	01002163	Tô Hồng Nhung	015301000022	22/11/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.3
1324	08003765	Tráng Thị Nhung	063527551	06/05/2001	Nữ	Lào Cai	Hmông	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	24.5
1325	01056716	Trần Thị Hồng Nhung	001301013354	29/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.62
1326	25001579	Trần Thị Trang Nhung	036301007024	13/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	22.42
1327	11000180	Trịnh Phương Nhung	095299458	10/08/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7380101	Luật	C00	23.75
1328	01044678	Hoàng Quỳnh Như	001301020250	18/02/2001	Nữ	Hà Tây	Mường	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	20.75
1329	29018995	Lê Thị Như	187925284	08/05/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.8
1330	09001199	Lý Tâm Như	071113303	20/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7380101	Luật	C00	23.75
1331	01031499	Nguyễn Thị Quỳnh Như	001301015939	18/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20
1332	06003006	Nông Thị Như	085906974	16/10/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1333	16009774	Nguyễn Đình Nhường	026201004545	03/09/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.5
1334	01021992	Hoàng Hải Ninh	001201015812	15/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	24.88
1335	01003314	Nguyễn Bảo Ninh	001201004653	15/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.65
1336	25015110	Nguyễn Văn Ninh	036201008278	24/07/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1337	11002598	Nông Thị Nội	095282354	15/09/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7380101	Luật	C00	23.75
1338	01054653	Hà Thị Nụ	001301021920	11/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D78	21.9
1339	29026230	Lương Thị Nui	187781062	01/03/2001	Nữ	Nghệ An	Khơmú	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	19.25
1340	01054664	Đỗ Thị Oanh	001301021903	25/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.38
1341	18009894	Kim Thị Oanh	122404296	05/07/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.5
1342	21004586	Lê Thị Oanh	030301001191	04/09/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.65
1343	28025105	Lê Thị Oanh	038300019027	05/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
1344	07003142	Lù Thị Oanh	045230721	04/08/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
1345	08001075	Ma Thị Oanh	063563764	19/02/2001	Nữ	Lào Cai	Hmông	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1346	14000926	Nguyễn Thị Kim Oanh	051079809	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	23.25
1347	01021995	Nguyễn Thị Kiều Oanh	001301009751	30/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.65

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1348	01044698	Nguyễn Thị Oanh	001301031939	27/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20
1349	30003769	Nguyễn Thị Phương Oanh	184443897	02/06/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.25
1350	09000128	Trương Thị Kiều Oanh	071068760	27/02/2001	Nữ	Tuyên Quang	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1351	17008986	Vũ Trần Vĩnh Phát	031201006265	12/10/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.75
1352	08000661	Giàng Công Phi	063515016	07/04/2001	Nam	Lào Cai	Hmông	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21.75
1353	01064877	Lê Khắc Phong	001201035913	07/04/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.75
1354	01049699	Nguyễn Hồng Phong	001201029351	19/06/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	24.5
1355	24001228	Nguyễn Nhật Phong	035201002754	01/12/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	D78	19.63
1356	16002417	Nguyễn Văn Phong	026201002855	07/10/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
1357	01006428	Tô Minh Phong	001201004902	01/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	19.25
1358	28020519	Kim Hàn Phở	038201014305	25/11/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.75
1359	27000762	Nguyễn Duy Phú	037201001296	22/09/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1360	17008084	Nguyễn Thành Phú	022201002494	20/02/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	26.25
1361	25013317	Nguyễn Xuân Phú	036201012389	23/02/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.7
1362	03014161	Lê Trung Phúc	031201007560	14/01/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.9

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1363	24005242	Lê Văn Phúc	035201003676	25/04/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7380101	Luật	C00	25
1364	05000736	Phàn Thanh Phúc	073488850	18/08/2001	Nam	Hà Giang	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1365	27002052	Trần Thị Hồng Phúc	037301001916	30/08/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.68
1366	01009787	Trịnh Đức Phúc	001201016484	15/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
1367	13001596	Nguyễn Minh Phụng	061094288	19/03/2000	Nam	Yên Bái	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1368	07000671	Di A Phử	045235211	25/03/2001	Nam	Lai Châu	Hmông	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	29.42
1369	62004941	Thào A Phử	040908140	03/02/2001	Nam	Lai Châu	Hmông	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	21.75
1370	30003780	Bùi Thị Khánh Phương	184431175	07/09/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1371	25008960	Bùi Thị Phương	036301008407	19/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	21
1372	01008094	Cao Hà Phương	001301007347	27/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.05
1373	01011647	Chu Quỳnh Phương	001301003141	28/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18.25
1374	18007417	Dương Nguyễn Diệu Phương	122347057	01/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.9
1375	28032259	Dương Thị Bích Phương	038301021989	10/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	23.5
1376	17005876	Đỗ Hà Phương	022301002169	24/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1377	15002824	Đỗ Thị Phương	132391728	12/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1378	13006230	Đoàn Hà Duy Phương	061146193	05/10/2001	Nam	Yên Bái	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1379	10001513	Hứa Thị Phương	082359001	03/02/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1380	15003251	Hà Xuân Phương	132359414	22/02/2001	Nam	Phú Thọ	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1381	18003208	Hoàng Thị Phương	122355156	25/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1382	19011001	Lê Thị Phương	125974109	29/12/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1383	24003442	Lê Thị Phương	035301000376	25/06/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24
1384	28011561	Lê Thu Phương	038301019876	28/06/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.75
1385	08006141	Lương Thị Thu Phương	063569583	02/04/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1386	01008113	Mai Lan Phương	001301018781	30/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
1387	12001883	Mai Nguyên Phương	092006445	26/03/2001	Nam	Thái Nguyên	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.06
1388	23006112	Nguyễn Hà Phương	113742429	09/06/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	32.6
1389	01015152	Nguyễn Hà Phương	001301001182	14/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	22.5
1390	40003356	Nguyễn Thị Lan Phương	241927374	07/10/2001	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20
1391	25013325	Nguyễn Thị Thu Phương	036301010226	30/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.7
1392	01036673	Nguyễn Thị Thu Phương	001301034373	09/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.8

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1393	24004226	Nguyễn Thị Thu Phương	035301003027	27/05/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
1394	27000768	Nguyễn Thu Phương	037301001369	04/02/2001	Nữ	Ninh Bình	Mường	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.12
1395	17003869	Nguyễn Thu Phương	022301007193	07/01/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.48
1396	16011469	Nguyễn Thu Phương	026301003102	18/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	22.13
1397	01054742	Nguyễn Thu Phương	001301021976	29/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
1398	26005145	Phạm Thị Minh Phương	034301007072	09/04/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.6
1399	28032271	Phạm Thị Phương	038301018663	28/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.5
1400	28002325	Quách Hà Phương	038301003492	20/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7380101	Luật	C00	24.5
1401	05004695	Triệu Thị Phương	073587181	20/03/2001	Nữ	Hà Giang	Dao	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
1402	29025861	Trần Thị Thanh Phương	187845473	30/04/2000	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.5
1403	15000683	Trần Thị Thanh Phương	132469040	06/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.5
1404	01001570	Trần Thanh Phương	001301007719	28/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.25
1405	13004443	Vũ Thị Lan Phương	061098344	30/01/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75
1406	01060252	Bùi Thị Yến Phương	001301034223	21/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.75
1407	16009373	Dương Thị Phương	026301004674	05/07/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1408	15008622	Hoàng Kim Phụng	132449580	01/07/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1409	13005168	Lường Thị Phụng	061147623	12/12/2001	Nữ	Yên Bái	Thái	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	25.25
1410	17012411	Nguyễn Thị Phụng	022301006311	27/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.43
1411	18011637	Nguyễn Thu Phụng	122361141	15/03/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.29
1412	40010647	Phạm Đan Phụng	241804531	20/11/2001	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.9
1413	01063635	Phạm Thị Phụng	001301035200	01/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17.25
1414	28023466	Trần Thị Phụng	038301013490	28/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.25
1415	24007878	Trần Thị Phụng	035301004328	01/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1416	29013421	Trương Thị Phụng	187886410	01/11/2001	Nữ	Nghệ An	Thổ	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1417	12000661	Tao Thị Pín	045267115	20/03/2001	Nữ	Lai Châu	Lự	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20.75
1418	05004961	Vàng Mây Quái	073555616	26/07/2001	Nữ	Mèo Vạc - Hà Giang	Dao	7320101	Báo chí	C00	23
1419	25008532	Đặng Minh Quang	036201004505	08/06/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	25.5
1420	01045639	Nguyễn Duy Quang	001201024798	15/09/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	20.25
1421	30006781	Nguyễn Đức Quang	184412950	21/10/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1422	01073356	Nguyễn Minh Quang	001201011108	07/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	D01	17.3

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1423	31008352	Nguyễn Văn Quang	044201004916	16/01/2001	Nam	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	25
1424	25006209	Phan Văn Quang	036201006188	20/07/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24
1425	01006523	Trần Lưu Hồng Quang	001201003381	28/06/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	21.1
1426	18008442	Trần Minh Quang	122352735	26/07/2000	Nam	Bắc Giang	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1427	01036131	Dương Minh Quân	001201010230	25/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
1428	28032286	Đỗ Đình Quân	038201020863	25/04/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21
1429	28020905	Hoàng Đức Quân	038201006885	20/12/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.25
1430	01046947	Kiều Minh Quân	001201024540	16/11/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	24.95
1431	01001597	Lê Vũ Anh Quân	001201015919	13/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.45
1432	01044847	Nguyễn Huy Quân	001201030837	13/05/2001	Nam	Hà Tây	Mường	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	29.42
1433	29027667	Nguyễn Minh Quân	187845863	08/02/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.68
1434	05004699	Nguyễn Tiến Quân	073490892	29/11/1999	Nam	Hà Giang	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1435	30016048	Phạm Hồng Quân	184370061	01/04/2000	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1436	01001606	Phạm Minh Quân	001201024973	02/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20
1437	62001343	Quảng Văn Quân	040493377	05/09/2000	Nam	Lai Châu	Thái	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1438	01006560	Triệu Minh Quân	001201008940	05/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.7
1439	06000986	Triệu Văn Quỳ	085703880	15/12/2001	Nam	Cao Bằng	Dao	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1440	28025685	Bùi Diệu Quế	038301002925	17/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
1441	06003027	Hoàng Thị Quế	085933542	28/09/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
1442	01015288	Phạm Quốc	001201006194	22/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.18
1443	24003447	Hoàng Văn Quý	035201004294	30/11/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.75
1444	05003226	Mai Đình Quý	073533608	23/07/2001	Nam	Hà Giang	Tày	7380101	Luật	C00	23.5
1445	01046963	Triệu Văn Quý	082368296	04/08/2001	Nam	Lạng Sơn	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.75
1446	21017783	Bùi Hồng Quyền	030301008817	06/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.65
1447	18002313	Đặng Thị Quyền	122342727	07/10/2001	Nữ	Bắc Giang	Nùng	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
1448	24004793	Nguyễn Thị Lệ Quyền	035301004481	12/06/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25
1449	25006758	Nguyễn Thị Quyền	036301005262	01/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
1450	25013880	Trần Thị Hồng Quyền	036301008110	19/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1451	01041712	Bế Nông Quyền	071081107	03/06/2001	Nam	Tuyên Quang	Tày	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31.92
1452	24008545	Lê Văn Quyền	035201004623	08/05/2001	Nam	Hà Nam	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1453	29030923	Phạm Văn Quyết	187863257	06/06/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20.25
1454	01056799	Bùi Thị Quỳnh	001301011644	15/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
1455	17012004	Bùi Thị Thúy Quỳnh	030301008769	28/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1456	01032470	Đặng Thị Diễm Quỳnh	001301014213	08/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.55
1457	07000363	Hà Diễm Quỳnh	045234357	22/12/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1458	16006105	Hà Thị Như Quỳnh	026301006454	09/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
1459	01008737	Hoàng Ngọc Diễm Quỳnh	001301037189	11/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	22.15
1460	16001370	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	026301004421	11/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7380101	Luật	C00	24
1461	24004247	Lê Thị Ngọc Quỳnh	035301000872	13/03/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.7
1462	17004478	Lê Thị Quỳnh	022301005152	22/10/2001	Nữ	Quảng Ninh	Sán Dìu	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
1463	28018075	Lê Thị Quỳnh	038301013741	18/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
1464	28018619	Lê Thị Quỳnh	038301015915	21/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.47
1465	62000423	Lò Thị Quỳnh	040830973	26/11/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7320305	Bảo tàng học	C00	18.25
1466	18001599	Lương Thị Ngọc Quỳnh	122360548	22/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Nùng	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	20.5
1467	09005669	Lý Thị Quỳnh	071085605	29/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Cao Lan	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1468	28015961	Ngô Thị Quỳnh	038301014584	20/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	26.1
1469	01001621	Nguyễn Dạ Diễm Quỳnh	001301000684	05/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.03
1470	25013348	Nguyễn Hương Quỳnh	036301009223	28/07/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1471	21013927	Nguyễn Như Quỳnh	030301009640	13/08/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.7
1472	28003092	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	038301007841	27/03/2001	Nữ	Bỉm Sơn, Thanh Hoá	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.1
1473	15012607	Nguyễn Thị Như Quỳnh	132478743	19/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.25
1474	18001601	Nguyễn Thị Như Quỳnh	122391344	17/03/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.75
1475	01044332	Nguyễn Thị Quỳnh	001301031974	08/08/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.5
1476	15011272	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	132447484	09/12/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.73
1477	16005631	Nguyễn Thúy Quỳnh	026301004299	19/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
1478	01020221	Nguyễn Thúy Quỳnh	001301012894	01/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
1479	25008990	Phạm Thị Hương Quỳnh	036301009299	01/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.92
1480	31008612	Từ Thị Diệu Quỳnh	044301000363	18/10/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.5
1481	27002786	Tổng Phương Quỳnh	037301002517	27/09/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	19
1482	24007888	Trần Thị Diễm Quỳnh	035301005081	09/11/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1483	15003260	Trần Thị Diễm Quỳnh	132462194	21/09/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1484	16005632	Trần Thị Hương Quỳnh	026301004298	09/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
1485	26005180	Trần Thị Quỳnh	034301003885	26/03/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.1
1486	12013811	Trần Thị Vân Quỳnh	091986900	04/09/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	18.9
1487	28014404	Trịnh Thị Phương Quỳnh	038301018227	05/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1488	01006594	Vũ Thu Quỳnh	001301011349	03/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.7
1489	07001012	Giàng A Sài	045267811	21/07/1999	Nam	Lai Châu	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
1490	29018503	Hồ Minh Sang	187854989	09/05/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
1491	19011034	Nguyễn Văn Sang	125937003	08/05/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.25
1492	19007377	Phạm Thị Sao	125894362	04/02/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	D01	18.9
1493	01041740	Và Y Sáu	187780099	06/06/2001	Nữ	Nghệ An	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.75
1494	25005789	Đỗ Thị Sen	036301009825	23/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1495	16009796	Nguyễn Thị Sen	026301005104	02/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.32
1496	29026306	Vì Thị Sen	187834262	28/01/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.75
1497	62002041	Lò Xuân Sinh	040489988	02/02/2001	Nam	Lai Châu	Lào	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	26.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1498	25004169	Phạm Minh Sinh	036201003049	15/03/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.5
1499	01001630	Đặng Quốc Sơn	001201011122	18/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.8
1500	29030947	Đường Thái Sơn	187863256	28/04/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.5
1501	09003786	Hoàng Ngọc Trường Sơn	071070987	21/06/2001	Nam	Tuyên Quang	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	28.25
1502	15005994	Lê Hồng Sơn	132460350	14/07/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	34.5
1503	01008753	Mai Vũ Hồng Sơn	008201000040	19/11/2001	Nam	Tuyên Quang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.4
1504	01064315	Nguyễn Chí Sơn	001201036215	11/10/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	23.25
1505	01009270	Nguyễn Hoàng Sơn	001201027648	16/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.25
1506	01007649	Nguyễn Hữu Hoàng Sơn	038201000674	03/10/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
1507	28009709	Nguyễn Văn Sơn	175051007	26/06/1999	Nam	Thanh Hóa	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1508	01050558	Phạm Văn Sơn	001200028436	04/03/2000	Nam	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
1509	23001300	Phùng Đình Sơn	113777074	17/10/2001	Nam	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7380101	Luật	C00	23.5
1510	18001623	Trần Ngọc Sơn	122417992	04/06/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	26
1511	29027002	Lâu Y Sùa	187867253	03/03/2001	Nữ	Nghệ An	Hmông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
1512	08003809	Giàng Thị Sùa	063547328	20/07/2001	Nữ	Lào Cai	Mông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1513	62004980	Mùa Thị Sung	040908315	07/10/2000	Nữ	Lai Châu	Hmông	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18.25
1514	09006912	Hoàng Văn Sùng	071069645	12/06/2001	Nam	Tuyên Quang	Hmông	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.75
1515	05004977	Giảng Thị Sùng	073555601	07/12/2001	Nữ	Đồng Văn - Hà Giang	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20.25
1516	06000989	Ngô Thị Sy	085927070	25/03/2001	Nữ	Cao Bằng	Hmông	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	26
1517	29019625	Bùi Thị Thanh Tâm	187924635	14/06/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
1518	01001641	Đoàn Lê Minh Tâm	026301001111	15/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.85
1519	15003269	Hà Thị Tâm	132449104	17/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	26.75
1520	16012241	Hoàng Thị Tâm	026301006305	07/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Sán Dìu	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	23.75
1521	09005423	Hoàng Thị Thanh Tâm	071087799	16/03/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21
1522	08003817	Lý Thị Tâm	063534515	27/04/2001	Nữ	Lào Cai	Dao	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
1523	10000427	Nguyễn Mai Phúc Tâm	082386069	16/08/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	24.5
1524	28027336	Nguyễn Thị Tâm	038301016157	20/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
1525	23003975	Nguyễn Thành Tâm	113770958	03/01/2001	Nam	Hòa Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24
1526	01058988	Nguyễn Xuân Thị Tâm	001301010179	18/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1527	29022452	Trần Thị Thanh Tâm	187914349	21/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1528	15000330	Vũ Minh Tâm	132482122	21/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.42
1529	13003771	Đoàn Ngọc Tân	061122321	14/08/2001	Nam	Yên Bái	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1530	01053537	Lê Nhật Tân	001201021389	02/07/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	22.25
1531	25012903	Mai Ngọc Tân	036201013032	28/04/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
1532	25014527	Phạm Nhật Tân	036200001188	17/03/2000	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	22.5
1533	26013054	Phạm Thị Tân	034301005199	07/10/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.45
1534	01047004	Trần Thị Tân	001301029766	24/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	21.55
1535	18014932	Giáp Văn Tấn	122405204	02/10/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
1536	01073982	Bùi Đức Thái	001201015773	03/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D78	21.02
1537	28018648	Lê Đình Thái	038201015915	24/12/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
1538	17013442	Nguyễn Minh Thái	022201006620	16/11/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	21.32
1539	07000380	Phạm Đức Thái	045234374	19/05/2001	Nam	Lai Châu	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.5
1540	28025711	Đào Thị Thanh	038301002883	01/06/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1541	01046245	Kiều Thị Thanh Thanh	001301024838	27/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.03
1542	62002055	Lò Thị Thanh	040495703	08/11/2001	Nữ	Lai Châu	Lào	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	22.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1543	16002462	Phan Thị Thanh	026301006296	05/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
1544	01018372	Phạm Hữu Thanh	001201035187	19/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	22.15
1545	28017560	Trịnh Thị Thanh	038301016265	15/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
1546	03010158	Vũ Thị Phương Thanh	031301000466	10/02/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
1547	27008579	Bùi Tiến Thành	037201004329	05/07/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.25
1548	06003874	Đàm Khánh Thành	085917346	08/05/2001	Nam	Cao Bằng	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.25
1549	01046257	Nguyễn Duy Thành	001201030757	16/08/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1550	14000506	Nguyễn Phú Thành	051090094	28/09/2001	Nam	Sơn La	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.94
1551	03007123	Nguyễn Xuân Thành	031201007310	25/03/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
1552	25008582	Phan Tuấn Thành	036201003578	02/01/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1553	25017747	Phạm Văn Thành	036201011192	20/07/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1554	08002914	Trần Ngọc Thành	063540290	14/05/2000	Nam	Lào Cai	Kinh	7380101	Luật	C00	25
1555	17013454	Lê Thị Mai Thao	022301003018	10/03/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	22.5
1556	29011716	Lê Thị Xuân Thao	187847694	28/10/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	23.5
1557	28011604	Bùi Đức Thảo	038201010522	04/03/2001	Nam	Thanh Hóa	Mường	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1558	22001575	Bùi Thị Thu Thảo	033301000980	29/12/2001	Nữ	Hưng Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
1559	25013918	Cao Thị Thảo	036301002123	30/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1560	18005478	Dương Thị Thanh Thảo	122408356	09/08/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.12
1561	30008423	Dương Thị Thảo	184389538	28/06/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	23.25
1562	01020849	Dương Thu Thảo	001301010711	23/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	18.4
1563	01032846	Dương Thu Thảo	001301017217	01/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.43
1564	17011356	Đỗ Ngọc Thảo	022301004880	15/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.23
1565	22009076	Đỗ Thị Thảo	033301003531	07/07/2001	Nữ	Hưng Yên	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.52
1566	42006803	Đào Thị Thanh Thảo	251235096	08/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	21.5
1567	09006202	Đinh Thị Hương Thảo	071112771	05/07/2001	Nữ	Tuyên Quang	Sán Chay	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1568	18016942	Đặng Thị Thu Thảo	122344604	18/05/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.25
1569	27002810	Đặng Thị Thu Thảo	037301001314	21/08/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.25
1570	19010450	Đoàn Thị Thảo	125880691	13/03/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	19.1
1571	18007479	Hà Thị Phương Thảo	122347872	09/07/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21.05
1572	27000316	Hà Thị Phương Thảo	037301001539	26/03/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1573	29027029	Hà Thị Thảo	187931676	09/04/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	28
1574	12000141	Hoàng Hương Thảo	091963145	03/09/2001	Nữ	Thái Nguyên	San Chí	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
1575	15009886	Hoàng Phương Thảo	132457220	19/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	16
1576	28018111	Lê Thị Phương Thảo	038301016560	22/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.9
1577	16011012	Lê Thị Phương Thảo	026301003185	04/06/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.37
1578	22008478	Lê Thị Thu Thảo	033301003017	19/12/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1579	07000395	Lò Thị Hương Thảo	045226828	17/02/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
1580	07001038	Lò Thị Như Thảo	045267522	20/02/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1581	01001670	Ngô Phương Thảo	001301002854	22/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.47
1582	15013604	Nguyễn Phương Thảo	132477083	26/02/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
1583	01032865	Nguyễn Phương Thảo	001301014580	03/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.9
1584	26002067	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	034301000588	08/02/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.05
1585	27006427	Nguyễn Thị Phương Thảo	037301000344	08/02/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
1586	25002127	Nguyễn Thị Thảo	036301004420	13/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21
1587	19002235	Nguyễn Thị Thảo	125916138	22/11/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	20.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1588	21006582	Nguyễn Thị Thu Thảo	030301007699	24/09/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.25
1589	38011643	Nguyễn Thị Thu Thảo	231263827	23/11/2001	Nữ	Gia Lai	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	34.75
1590	18010018	Nguyễn Thị Thu Thảo	122359474	23/01/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.25
1591	17002528	Nguyễn Thu Phương Thảo	022301001180	25/07/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.87
1592	16010538	Nguyễn Thu Thảo	026301002667	03/06/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	23
1593	22011906	Nguyễn Thu Thảo	033300002994	20/04/2000	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.9
1594	17011361	Nguyễn Thương Thảo	022301005408	26/12/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D96	20.15
1595	29030629	Phan Thị Phương Thảo	187863343	11/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	21.5
1596	01048868	Phí Thị Thảo	001301024029	25/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
1597	30014863	Phạm Thị Hương Thảo	184393983	15/08/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	34.5
1598	17008153	Phạm Thị Phương Thảo	022301004966	22/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.88
1599	26013589	Phạm Thị Thảo	034301005488	08/05/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
1600	62000490	Phạm Thị Thảo	040496359	21/01/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18.25
1601	15012635	Phạm Thanh Thảo	132436992	02/05/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
1602	01041168	Quảng Thị Thảo	040582020	01/01/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7320101	Báo chí	C00	23.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1603	21009526	Trần Thị Phương Thảo	030301009579	17/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	18.05
1604	25007992	Trần Thị Thảo	036301003914	15/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	18.25
1605	25014540	Trần Thị Thu Thảo	036301006861	04/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	21.5
1606	09006926	Vì Hoàng Minh Thảo	071085860	07/07/2001	Nữ	Tuyên Quang	Nùng	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1607	19012961	Vũ Phương Thảo	125954622	01/03/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.5
1608	01009354	Vũ Thu Thảo	001301016332	20/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	27.75
1609	29003673	Xã Thị Thu Thảo	187781781	16/08/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
1610	01048874	Nguyễn Thị Hồng Thắm	001301030122	25/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1611	28018119	Đình Quang Thắng	038201011100	16/03/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
1612	28019629	Hoàng Ngọc Thắng	038200013012	14/02/2000	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	25
1613	30015534	Lê Hữu Thắng	184375932	10/10/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
1614	01037528	Lê Huy Thắng	001092019871	02/08/1992	Nam	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	33.62
1615	01054121	Nguyễn Duy Thắng	001201022966	16/09/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1616	23004237	Nguyễn Duy Thắng	113776304	26/10/2001	Nam	Hòa Bình	Mường	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.25
1617	17008159	Nguyễn Đức Thắng	022201005687	22/02/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	24

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1618	16007468	Nguyễn Đình Thắng	026201002982	20/11/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
1619	01019644	Nguyễn Mạnh Thắng	013696258	29/10/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
1620	01074034	Nông Văn Thắng	241811260	24/07/2000	Nam	Đắk Lắk	Tày	7320305	Bảo tàng học	C00	20.5
1621	30016131	Võ Văn Thắng	184359148	04/09/1999	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	25.25
1622	63006027	Hoàng Ngọc Thắm	245459963	13/05/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1623	30013623	Nguyễn Thị Khánh Thêm	184362600	10/10/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1624	09000163	Ma Thị Thêu	071070049	29/08/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1625	26000589	Vũ Minh Thiêm	034098002528	07/11/1998	Nam	Xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	24
1626	28015997	Trịnh Hoàng Thiên	038201011121	19/01/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25
1627	12005717	Trịnh Quang Thiện	091881193	12/12/2000	Nam	Thái Nguyên	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1628	12000736	Hoàng Thị Thiết	022301005243	26/07/2001	Nữ	Quảng Ninh	Tày	7320101	Báo chí	C00	25.5
1629	29013014	Ngân Văn Thiết	187763773	06/04/2001	Nam	Nghệ An	Thái	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	22.75
1630	01026590	Lã Tiến Thịnh	001201017479	15/06/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18
1631	06001419	Linh Quang Thịnh	085102720	10/01/2001	Nam	Cao Bằng	Nùng	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	21.5
1632	25015231	Phạm Toàn Thịnh	036201009972	23/03/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	21.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1633	01040602	Trương Trường Thịnh	001200030975	02/12/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1634	01001693	Trần Văn Thọ	001201030325	01/10/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	21.75
1635	21004679	Lê Thị Thoa	030301005145	19/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.12
1636	08003414	Lương Thị Kim Thoa	063553319	11/05/2001	Nữ	Lào Cai	Dáy	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.5
1637	27000835	Vũ Hà Thoa	037301000834	05/02/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.75
1638	07001875	Khoàng Văn Thỏa	045244990	28/10/2001	Nam	Lai Châu	Thái	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.5
1639	29026346	Hà Thị Thơ	187884345	17/04/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	28
1640	01045017	Nguyễn Thị Anh Thơ	001301027561	11/02/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.48
1641	11002619	Hoàng Thị Thơm	095271797	30/10/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	19.5
1642	19003545	Nguyễn Thị Bích Thơm	125891826	31/10/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20.5
1643	22003120	Nguyễn Thị Thơm	033301000988	02/08/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
1644	25004770	Vũ Thị Hồng Thơm	036301012095	17/06/2001	Nữ	Tĩnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.5
1645	28027372	Bùi Thị Thu	038301016950	05/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.57
1646	01001697	Đào Thị Hải Thu	033301006466	13/11/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
1647	17007599	Đinh Hoài Thu	022301006494	22/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1648	25009027	Đinh Thị Thu	036301009136	01/06/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1649	36000394	Đặng Thị Hồng Thu	233308799	28/02/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
1650	25007476	Đoàn Thị Thu	036301003591	01/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.35
1651	15011994	Hoàng Thị Thanh Thu	132480378	16/12/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
1652	28012147	Ngô Hoài Thu	038301021515	15/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.25
1653	28017077	Nguyễn Thị Hoài Thu	038301012445	26/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.25
1654	01045044	Nguyễn Thị Kim Thu	001301023576	07/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31
1655	14006197	Nguyễn Thị Minh Thu	051153862	23/09/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1656	25015236	Nguyễn Thị Thu	036301011774	02/04/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17
1657	12007189	Nguyễn Thị Thu	091917636	24/10/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.45
1658	01069264	Phan Thị Thu	001301021844	02/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
1659	10007164	Vì Thị Thu	082348123	14/02/2000	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	33.07
1660	14003137	Đỗ Đức Thuận	051009729	19/04/1999	Nam	Sơn La	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1661	22011928	Lê Đức Thuận	033201004820	10/03/2001	Nam	Hưng Yên	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	31.07
1662	28025231	Lê Thị Thu Thủy	038301011481	22/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.2

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1663	28019636	Hoàng Diệu Thùy	038301013111	26/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	24.9
1664	28026222	Hoàng Thị Thùy	038301003683	09/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.5
1665	10001618	Hoàng Thanh Thùy	082356291	15/12/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.22
1666	28006928	Lê Thị Thùy	038301009706	07/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75
1667	10008231	Ngô Thị Mai Thùy	082340889	27/07/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
1668	28003407	Ngô Thị Thùy	038301010146	20/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.25
1669	22010280	Nguyễn Minh Thùy	091881583	04/12/2000	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
1670	28032386	Nguyễn Thị Thùy	038301019726	21/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1671	28007765	Nguyễn Thị Thùy	038301008014	23/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1672	17008646	Đoàn Trọng Thủy	022201002441	20/07/2001	Nam	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
1673	06000649	Hà Mai Thủy	085931898	24/07/2001	Nữ	Cao Bằng	Nùng	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
1674	01026609	Hoàng Thị Thủy	001301015296	21/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.98
1675	23006171	Hoàng Thị Thủy	113742535	29/09/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.75
1676	29022495	Lê Thị Thủy	187798215	03/05/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	23
1677	28004701	Lương Thị Thủy	038301005952	04/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	26.48

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1678	29026361	Mạc Thu Thủy	187931673	20/05/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.75
1679	28024101	Nguyễn Thị Hồng Thủy	038301016431	11/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.5
1680	22010284	Nguyễn Thị Thanh Thủy	033300001561	28/06/2000	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	22.5
1681	01039413	Nguyễn Thị Thu Thủy	001301007333	13/03/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
1682	01043120	Nguyễn Thị Thu Thủy	001301031691	06/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.3
1683	01065761	Nguyễn Thị Thu Thủy	001301005729	21/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19
1684	19011132	Nguyễn Thế Thủy	125890388	04/09/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
1685	28027384	Nguyễn Thị Thủy	038301011975	28/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1686	26012536	Nguyễn Thị Thủy	034301005888	30/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1687	27003320	Nguyễn Thị Thủy	037301002426	17/06/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1688	01046351	Nguyễn Thị Thủy	001301034328	10/04/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
1689	23001069	Nguyễn Thị Thủy	113776896	23/07/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1690	01048926	Nguyễn Thu Thủy	001301030149	11/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
1691	16006475	Nguyễn Văn Thủy	026201006213	22/01/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.28
1692	15006290	Phan Thị Thu Thủy	132417736	25/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1693	09002309	Trần Thị Thu Thủy	071112131	21/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.48
1694	28020027	Trần Thị Thủy	038301013838	18/12/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.55
1695	08003857	Vàng Thị Thủy	063505862	25/12/2001	Nữ	Na Pá-Bản Mế-Si Ma Cai	Nùng	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1696	03012328	Vũ Thị Bích Thủy	031301006788	06/02/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	23.3
1697	01065768	Vũ Thị Thu Thủy	001301030976	09/03/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1698	21003968	Vũ Thu Thủy	030301004754	24/07/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.1
1699	25005384	Bùi Thị Ngọc Thúy	036301005028	25/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.47
1700	17005977	Bùi Thị Thúy	022300007330	24/03/2000	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1701	01054987	Cao Thị Thúy	001301021544	13/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
1702	24003889	Dương Thị Thúy	035301001331	22/03/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.75
1703	28032394	Hồ Thị Thúy	038301021986	02/12/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1704	06004145	Hoàng Thị Thúy	085503162	01/09/2001	Nữ	Cao Bằng	Tày	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	20.5
1705	28030744	Lê Diệu Thúy	038301017355	20/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.65
1706	01056935	Lê Thị Thúy	001301013384	29/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	26
1707	14009180	Lê Thị Thúy	051096009	10/11/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.3

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1708	26012547	Nghiêm Thị Thúy	034301002635	14/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.42
1709	01049383	Nguyễn Thị Phương Thúy	001301030231	22/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.78
1710	14001307	Nguyễn Thị Thúy	051168301	18/09/2001	Nữ	Tỉnh Yên Bái	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	23.75
1711	01033006	Nguyễn Thị Thúy	001301011919	16/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D78	22.7
1712	25005386	Nguyễn Thanh Thúy	036301005009	25/05/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1713	16003519	Phan Thị Thu Thúy	026301002137	04/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.87
1714	26015483	Phan Thị Thúy	034301005321	15/04/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17
1715	15005216	Phạm Thanh Thúy	132452966	21/05/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1716	13001635	Phùng Thị Thúy	061115094	13/08/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1717	25005835	Trịnh Thị Kim Thúy	036301009097	08/04/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1718	01047069	Vũ Ngọc Thúy	001301029681	26/09/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.75
1719	01048937	Vũ Thị Phương Thúy	001301029982	21/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.96
1720	13004724	Nguyễn Hồng Thuyên	061123513	26/08/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1721	08006196	Bàn Thị Thư	063552250	02/10/2001	Nữ	Lào Cai	Dao	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	25.75
1722	03008804	Bùi Minh Thư	031301003868	05/06/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.57

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1723	24003515	Dương Thị Thu	035301002357	03/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.75
1724	25016576	Đỗ Thị Thu	036301011391	21/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
1725	12007221	Đào Thị Anh Thu	092041625	20/05/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.25
1726	23007425	Đinh Anh Thu	113763105	24/05/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7380101	Luật	C00	24
1727	17004569	Đặng Thị Thanh Thu	022301001188	26/03/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	25.25
1728	15003297	Hà Thị Minh Thu	132404509	21/08/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1729	28002391	Khuông Nguyễn Anh Thu	038301000702	20/06/2001	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.23
1730	11002187	Lục Thị Anh Thu	095279012	06/04/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.25
1731	01011728	Nguyễn Công Minh Thu	001301004608	12/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.95
1732	24004883	Nguyễn Minh Thu	035301003081	14/11/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.03
1733	15010746	Nguyễn Thị Thanh Thu	132441837	01/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.12
1734	22008530	Nguyễn Thị Thanh Thu	033301005260	12/05/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	17.5
1735	01005052	Phạm Anh Thu	001301001393	19/04/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.23
1736	15009643	Tạ Anh Thu	132485400	14/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1737	25008624	Trần Thị Minh Thu	036301008820	15/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.92

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1738	16008903	Trần Thị Thanh Thu	026301004617	08/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.25
1739	17001536	Vũ Anh Thu	022301001917	19/07/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.2
1740	23001327	Bạch Thị Thức	113745954	25/09/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1741	07000418	Bùi Thị Hoài Thương	045234367	02/03/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1742	27000858	Bùi Thị Thương Thương	037300000150	05/03/2000	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.2
1743	15006017	Đỗ Thị Thương	132392199	12/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23
1744	09000174	Đặng Thị Thương	071087701	17/06/2001	Nữ	Tuyên Quang	Dao	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	34.44
1745	10003588	Hoàng Thị Lệ Thương	082368088	06/01/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7320101	Báo chí	C00	24.75
1746	28030264	Lê Thị Huyền Thương	038301014884	06/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.9
1747	29019261	Lê Thị Thương	187922513	02/01/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1748	24005298	Lương Thị Thương	035301001736	22/08/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	29.64
1749	15009905	Ngô Đức Thương	132437975	28/07/2001	Nam	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1750	30006871	Nguyễn Thị Hoài Thương	184421513	08/03/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
1751	01023580	Nguyễn Thị Hoài Thương	036301000901	12/12/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.75
1752	24006619	Nguyễn Thị Thương	035301002765	18/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	29.77

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1753	01047087	Nguyễn Thị Thương	001301033425	19/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1754	29023009	Nguyễn Thị Thương	187910113	20/10/2000	Nữ	Nghệ An	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	31.47
1755	01023581	Nguyễn Thị Xuân Thương	036198007976	15/10/1998	Nữ	Nam Định	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	19.85
1756	28028600	Nguyễn Xuân Thương	038201016827	12/02/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.5
1757	25005392	Ninh Thị Thương	036301004870	19/01/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.37
1758	26008503	Phạm Thị Thương	034301007651	02/05/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.25
1759	15000359	Vương Thị Thương Thương	132427048	23/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.5
1760	27006800	Đoàn Thủy Tiên	037301004765	25/06/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.15
1761	17010821	Đoàn Triệu Thủy Tiên	022301005609	07/01/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25
1762	62000545	Phan Thủy Tiên	040830350	16/07/2001	Nữ	Lai Châu	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1763	01013413	Phạm Thị Thủy Tiên	164601062	15/10/1997	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	28.25
1764	21013963	Trần Hữu Tiền	030200004316	20/06/2000	Nam	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.7
1765	26015957	Đặng Văn Tiến	034201006528	06/08/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.8
1766	16012258	Hoàng Mạnh Tiến	026201004525	28/08/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Sán Dìu	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5
1767	27002844	Nguyễn Minh Tiến	037201001322	26/04/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1768	28011647	Nguyễn Trung Tiến	038201018970	06/06/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1769	26004306	Nguyễn Văn Tiến	034201006054	02/10/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	22.25
1770	27002845	Nguyễn Việt Tiến	037201001731	06/06/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
1771	09000177	Hoàng Thị Thanh Tình	071081860	27/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1772	25013413	Vũ Thanh Tình	036201001935	28/10/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.75
1773	10008782	Hoàng Văn Tình	082359257	18/03/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	20.75
1774	11000248	Nông Thị Tịnh	095271716	04/01/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7320101	Báo chí	C00	25
1775	31000249	Hồ Khánh Toàn	044201001004	20/06/2001	Nam	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
1776	10001028	Nguyễn Đức Toàn	082386213	19/08/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.05
1777	08000423	Nguyễn Gia Toàn	063564059	01/11/2001	Nam	Lào Cai	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.55
1778	01047106	Đặng Quốc Toàn	001201024594	03/02/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1779	29025203	Nguyễn Ngọc Toàn	187818627	17/11/2000	Nam	Nghệ An	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.16
1780	13001642	Đặng Tòn Ton	061136298	15/03/2000	Nam	Yên Bái	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1781	62002764	Lò Văn Tới	040777117	17/02/1997	Nam	Điện Biên	Thái	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	18
1782	18003640	Tổng Thị Tới	122349307	08/09/2001	Nữ	Bắc Giang	Cao Lan	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1783	17009082	Đinh Thị Việt Trà	022301001792	09/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
1784	11000962	Hà Thu Trà	095299864	27/11/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	32.17
1785	28018151	Hoàng Văn Trà	038201012177	11/01/2001	Nam	Thanh Hóa	Thái	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
1786	01011743	Nguyễn Hồng Trà	001301003796	16/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	19.25
1787	29003067	Nguyễn Thị Trà	187887844	02/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
1788	01074098	Nguyễn Thanh Trà	001301005221	15/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24
1789	29015322	Nguyễn Thu Trà	187901899	31/01/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25
1790	01005074	Trần Phương Trà	001301025012	02/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	17.9
1791	13006299	Vàng Thị Trà	061118040	08/08/2001	Nữ	Yên Bái	Hmông	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	22.25
1792	23003474	Bùi Huyền Trang	113779313	21/04/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7320101	Báo chí	C00	25.5
1793	01051885	Bùi Nguyễn Quỳnh Trang	001301008371	12/07/2001	Nữ	Hà Tây	Mường	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.3
1794	15000364	Bùi Thu Trang	132427049	30/07/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1795	01033061	Cao Quỳnh Trang	001301011893	21/04/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D78	20.75
1796	08000426	Châu Ngọc Trang	063586814	25/11/2001	Nữ	Lào Cai	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	D01	19.65
1797	03005350	Chu Thị Thu Trang	031301001753	26/06/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.4

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1798	15009192	Doãn Thị Trang	132469777	10/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.75
1799	08004245	Dương Huyền Trang	063535349	01/03/2001	Nữ	Lào Cai	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1800	06000490	Dương Thị Huyền Trang	085935749	30/04/2001	Nữ	Cao Bằng	Hmông	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	20.5
1801	13006011	Dương Thị Quỳnh Trang	061106950	21/06/2001	Nữ	Yên Bái	Dao	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	16
1802	01036763	Dương Thu Trang	001301028318	21/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.75
1803	14010329	Đỗ Thị Huyền Trang	051193704	05/07/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17.75
1804	16001438	Đỗ Thị Ngọc Trang	026301003699	26/01/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
1805	01001760	Đỗ Thu Trang	001301004578	09/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.7
1806	61003506	Đỗ Thùy Trang	096301000071	30/05/2001	Nữ	Cà Mau	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	24.25
1807	27004158	Đinh Thị Thùy Trang	037301002474	30/09/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.65
1808	26004316	Đinh Thị Trang	034301010391	03/11/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.1
1809	15012015	Đặng Kiều Trang	132480558	18/04/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.17
1810	27001738	Đặng Thị Thu Trang	037301004005	20/03/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	21.2
1811	01063693	Đặng Thị Trang	001301032190	18/06/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	17
1812	29030052	Hà Huyền Trang	187945766	23/11/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1813	09000946	Hán Thị Huyền Trang	071112296	22/04/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.3
1814	28030766	Hoàng Thanh Trang	038301020378	11/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.7
1815	09006276	Hoàng Thùy Trang	071101636	26/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Nùng	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.75
1816	15012669	Kiều Thị Thùy Trang	132478968	01/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.25
1817	01003971	Lê Minh Trang	001301002879	17/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D96	20.17
1818	15000755	Lê Ngọc Huyền Trang	132472856	28/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.55
1819	01047146	Lê Thị Huyền Trang	001301030379	30/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
1820	01019675	Lê Thị Quỳnh Trang	001301008575	23/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.5
1821	17013533	Lê Thị Trang	022301006847	20/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
1822	28021421	Lê Vũ Đoan Trang	038301016685	07/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.5
1823	11000255	Lô Thị Trang	095271511	29/06/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	22.25
1824	05002362	Lều Thu Trang	073545048	07/10/2001	Nữ	Hà Giang	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21
1825	01037603	Lương Ngọc Quỳnh Trang	001301010917	05/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
1826	24008320	Lương Thị Thùy Trang	035301004643	11/12/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17
1827	17007254	Lương Thu Trang	022301000755	13/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.57

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1828	13001646	Luu Huyền Trang	061110504	09/09/2001	Nữ	Yên Bái	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1829	25002859	Luu Huyền Trang	036301004618	12/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	HÁN	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	D01	20.7
1830	09000949	Luu Thu Trang	071080661	17/05/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	22.75
1831	01017938	Lý Thị Hà Trang	001301018121	19/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20
1832	09000184	Lý Thị Trang	071068870	14/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Dao	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1833	28016037	Mai Thị Trang	038301008621	19/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1834	10007436	Mạc Thị Trang	082371675	07/10/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1835	17006811	Ngô Thùy Trang	022301001565	27/06/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1836	21014585	Nguyễn Anh Thành Trang	030301005969	07/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
1837	29017804	Nguyễn Đình Trang	187923987	19/06/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7380101	Luật	C00	25.5
1838	27002135	Nguyễn Hà Trang	037301004359	10/01/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.8
1839	01003976	Nguyễn Hồng Trang	001301001487	16/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.55
1840	28027417	Nguyễn Huyền Trang	038301020746	13/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.45
1841	25002173	Nguyễn Huyền Trang	036301007118	26/05/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	26.45
1842	01001776	Nguyễn Kiều Trang	025301000037	07/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D78	19.62

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1843	17003428	Nguyễn Thị Hà Trang	022301005167	18/10/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.75
1844	15003308	Nguyễn Thị Hoài Trang	132456973	14/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
1845	03003692	Nguyễn Thị Huyền Trang	031301001150	25/02/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	22
1846	29023057	Nguyễn Thị Huyền Trang	187913974	20/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.25
1847	29000514	Nguyễn Thị Huyền Trang	187963244	25/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.75
1848	29003763	Nguyễn Thị Huyền Trang	187777571	02/01/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20.75
1849	14005037	Nguyễn Thị Huyền Trang	051077607	06/05/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1850	16010579	Nguyễn Thị Huyền Trang	026301004233	16/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D96	20.83
1851	17011420	Nguyễn Thị Huyền Trang	033301007220	04/10/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.5
1852	29003081	Nguyễn Thị Huyền Trang	187887863	16/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	23.75
1853	01047154	Nguyễn Thị Kiều Trang	001301034323	27/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320101	Báo chí	C00	25
1854	01041848	Nguyễn Thị Linh Trang	037301005681	27/01/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.83
1855	15001324	Nguyễn Thị Linh Trang	132466154	21/09/2001	Nữ	Bệnh Viện Tĩnh Phú Thọ	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18.25
1856	28033839	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	038301013553	23/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.55
1857	01058531	Nguyễn Thị Thu Trang	001301014791	27/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1858	21017902	Nguyễn Thị Thu Trang	030301008664	26/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	20
1859	01055038	Nguyễn Thị Thu Trang	001301022338	09/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	25.5
1860	22004287	Nguyễn Thị Thu Trang	033301005024	03/02/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.15
1861	21001858	Nguyễn Thị Thùy Trang	030301003055	21/01/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.1
1862	01043784	Nguyễn Thị Thùy Trang	001301028024	22/11/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.75
1863	01032523	Nguyễn Thị Trang	001301011802	29/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
1864	28011654	Nguyễn Thị Trang	038301019395	08/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
1865	18011792	Nguyễn Thị Trang	122308979	02/05/2000	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1866	28022970	Nguyễn Thị Trang	038301017288	11/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1867	01057027	Nguyễn Thị Trang	001301012626	10/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	19.75
1868	01023634	Nguyễn Thu Trang	001301006904	13/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
1869	16010583	Nguyễn Thu Trang	001301025371	03/05/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	20.85
1870	01002309	Nguyễn Thu Trang	001301003441	23/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	17.1
1871	01011776	Nguyễn Thùy Trang	001301000536	25/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.9
1872	01063734	Nguyễn Thùy Trang	001301035440	08/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1873	01021529	Nguyễn Thùy Trang	001301019600	04/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18
1874	03005364	Nguyễn Vân Trang	031301006104	22/10/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.6
1875	01055067	Phan Thị Huyền Trang	001301022248	03/08/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	23.7
1876	01043806	Phí Thị Trang	001301023731	11/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.5
1877	03010219	Phạm Hà Trang	034301005270	31/01/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D01	21.55
1878	01013431	Phạm Ngọc Trang	025301000032	13/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	21.47
1879	15012022	Phạm Thị Huyền Trang	132480631	21/06/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.17
1880	08006212	Phạm Thị Quỳnh Trang	063528808	15/07/2001	Nữ	Lào Cai	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1881	16007504	Phạm Thị Trang	026301000604	04/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1882	28031627	Phạm Thanh Trang	038301019968	09/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	18.9
1883	01010400	Phạm Thu Trang	001301005859	26/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	19.35
1884	09000961	Phạm Thùy Trang	071100622	10/09/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	20.25
1885	23001092	Quách Hoàng Trang	113796083	01/02/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
1886	09006284	Tạ Thị Thu Trang	071101269	25/07/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	21.25
1887	01055070	Tào Thị Trang	001301022086	13/04/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1888	28011655	Tổng Thị Trang	038301019583	28/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.55
1889	25016613	Trần Thị Huyền Trang	036301011360	12/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.72
1890	01036852	Trần Thị Kiều Trang	001301019667	25/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18
1891	01018930	Trần Thị Thu Trang	001301031846	06/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.4
1892	28004742	Trần Thị Trang	038301008466	12/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1893	28024140	Trần Thị Trang	038301014049	21/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.5
1894	17008219	Trịnh Minh Trang	022301006135	21/05/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23
1895	27004163	Trịnh Thị Huyền Trang	037301002525	18/01/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.95
1896	29014359	Vi Thị Trang	187932117	04/10/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	19.25
1897	01010414	Võ Huyền Trang	001301010241	23/11/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30
1898	28032443	Vũ Thị Thùy Trang	038300019984	20/12/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.25
1899	12008190	Vương Huyền Trang	092000918	18/12/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	D96	22.83
1900	11001297	Bá Thị Bảo Trâm	095306209	18/07/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7320205	Quản lý thông tin	C00	24.25
1901	29023079	Bùi Thị Trâm	187915457	22/04/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	20
1902	25013993	Doãn Thị Ngọc Trâm	036301005683	27/10/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1903	05002912	Đặng Thị Ngọc Trâm	073545700	30/08/2001	Nữ	Hà Giang	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.65
1904	01011789	Nguyễn Ngọc Trâm	001301032002	29/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.75
1905	17009097	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	022301004904	24/11/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1906	25004295	Trịnh Thị Hồng Trâm	036301002778	10/11/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	21.75
1907	10003416	Lường Thị Trâm	082368726	26/02/2000	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1908	27002144	Nguyễn Đức Trí	037201002831	11/07/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.68
1909	01013463	Nguyễn Ngọc Minh Trí	001201001270	14/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	16.25
1910	21007718	An Tiến Triển	030201008006	25/01/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	25.25
1911	22011424	Lê Minh Triệu	033201001236	12/03/2001	Nam	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
1912	01047189	Bùi Tú Trinh	113745562	17/02/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17
1913	31006150	Đặng Kiều Trinh	194656065	18/12/2001	Nữ	Quảng Bình	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.75
1914	25002877	La Duy Phương Trinh	036301004543	27/08/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	18.75
1915	28028127	Lê Thị Kiều Trinh	038301013896	19/05/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	25.6
1916	01002344	Nguyễn Thị Phương Trinh	001301016910	30/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	31.5
1917	01032560	Nguyễn Tuyết Trinh	001301014349	30/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	19.08

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1918	27006079	Phạm Thị Trinh	037301001016	28/09/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.5
1919	26001381	Vũ Thị Kiều Trinh	034301000901	15/12/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	20.45
1920	25016623	Phạm Đức Trinh	036201000500	24/04/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7220112A	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý văn hoá vùng DTTS	C00	20.5
1921	25008046	Bùi Quốc Trung	036201009217	06/04/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
1922	03006313	Đinh Quốc Trung	031201001732	02/10/2001	Nam	Hải Phòng	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.4
1923	22001646	Đoàn Quốc Trung	033201005548	04/06/2001	Nam	Hưng Yên	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	19.75
1924	16007880	Kiều Quang Trung	026201002523	04/10/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	24.5
1925	01028512	Ngô Việt Trung	001201005826	25/03/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.85
1926	28022422	Nguyễn Đức Trung	038201001845	31/08/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.37
1927	26017737	Nguyễn Đức Trung	034201011811	14/02/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1928	01004034	Nguyễn Đức Trung	001201019105	21/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
1929	01002967	Nguyễn Hà Trung	001201001647	28/04/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	30.25
1930	21015198	Nguyễn Thành Trung	030201001070	06/10/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.75
1931	01043846	Nguyễn Tiến Trung	001201021564	18/02/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
1932	26004343	Nguyễn Văn Trung	034201010037	08/10/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1933	30014916	Phan Bảo Trung	184366085	15/11/1999	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	16.25
1934	27008617	Vũ Đức Trung	164636817	26/07/1999	Nam	Ninh Bình	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.5
1935	01049496	Vũ Việt Trung	073553884	23/06/2001	Nam	Hà Giang	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.4
1936	11002321	Nông Thị Truyền	095281536	20/04/2001	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
1937	30011120	Cao Thanh Trường	184434265	15/08/2001	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	24
1938	09006966	Lục Văn Trường	071077521	13/08/2001	Nam	Tuyên Quang	Sán Dìu	7320101	Báo chí	C00	24
1939	13006980	Nguyễn Duy Trường	061157125	20/04/2001	Nam	Yên Bái	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
1940	01026722	Nguyễn Dương Trường	001201000922	18/02/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	18.75
1941	01033720	Nguyễn Văn Trường	001201031409	27/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	19
1942	10008331	Nguyễn Xuân Trường	082381419	04/12/2001	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1943	25013449	Đoàn Xuân Trường	036201012180	28/09/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	24.75
1944	25016638	Phạm Ngọc Trường	036201011348	22/09/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.5
1945	01004049	Phạm Minh Tú	001301006668	18/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D01	22.3
1946	13001065	Nguyễn Anh Tú	061104245	16/04/2001	Nam	Yên Bái	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
1947	19006362	Nguyễn Như Tú	125867935	19/08/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1948	01063789	Nguyễn Thị Tú	001301034681	06/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	19.3
1949	13005235	Nguyễn Xuân Tú	061109721	30/10/2001	Nam	Bệnh Viện Đa Khoa Nghĩa Lộ	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	16.25
1950	17003959	Phạm Anh Tú	022301000672	11/01/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	24.85
1951	01002380	Phùng Minh Tú	001301001114	27/02/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
1952	01007716	Trần Vũ Như Anh Tú	037301000007	18/08/2001	Nữ	Ninh Bình	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24
1953	26017744	Nguyễn Văn Tuấn	034201009956	05/03/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	23
1954	16002000	Đỗ Mạnh Tuấn	026201002313	24/01/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.9
1955	21011128	Đào Đức Quang Tuấn	030201003996	11/08/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7380101	Luật	C00	24
1956	25015312	Đoàn Anh Tuấn	036201008465	17/09/2001	Nam	Nam Định	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	19.75
1957	08006224	Hoàng Anh Tuấn	063541737	01/04/2001	Nam	Lào Cai	Tày	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	25.5
1958	01041930	Hoàng Anh Tuấn	001201033509	23/03/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	19.25
1959	28027441	Hoàng Văn Tuấn	038201013533	23/12/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.25
1960	28007006	Lữ Anh Tuấn	175008291	02/02/2000	Nam	Thanh Hóa	Thái	7320205	Quản lý thông tin	C00	23.5
1961	01074780	Nghiêm Anh Tuấn	001201008296	31/07/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1962	12005792	Nguyễn Văn Tuấn	191916647	27/03/1999	Nam	Thái Nguyên	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	D01	19.65

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1963	16007889	Phan Văn Tuấn	026201003077	18/10/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	27.18
1964	25013458	Vũ Anh Tuấn	036201012712	09/01/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.25
1965	01002404	Bùi Việt Tùng	001201006797	21/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.25
1966	26017750	Hoàng Thanh Tùng	034200011361	17/12/2000	Nam	Thái Bình	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
1967	18001832	Phạm Thanh Tùng	122391270	22/10/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	21.5
1968	01002418	Tạ Xuân Tùng	001201022056	26/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D78	17.93
1969	05000861	Trần Thanh Tùng	073572258	10/06/2001	Nam	Hà Giang	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.25
1970	14001345	Vũ Sơn Tùng	051112873	09/02/2001	Nam	Tỉnh Sơn La	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1971	22002356	Bùi Thị Thanh Tuyền	033301004959	02/03/2001	Nữ	Hưng Yên	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.25
1972	28012236	Cao Thanh Tuyền	038301013263	18/07/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
1973	15009213	Đỗ Thị Tuyền	132469493	21/11/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	31.5
1974	06001437	Hoàng Văn Tuyền	085102464	14/01/2001	Nam	Cao Bằng	Nùng	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	16
1975	28019703	Nguyễn Thị Tuyền	038301010733	03/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.52
1976	10003435	Đinh Hồng Tuyền	082368910	09/08/2000	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.75
1977	16004067	Khuất Thị Tuyết	026301005735	14/03/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19.5

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1978	01032670	Ngô Thị Ánh Tuyết	001301013048	11/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	20.45
1979	01026780	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	001301016878	27/12/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D96	29.25
1980	21011764	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	030301000414	30/10/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.55
1981	03010252	Trần Thị Bạch Tuyết	031301000344	01/11/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
1982	09005734	Nguyễn Xuân Tường	071085533	10/09/2001	Nam	Tuyên Quang	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
1983	18002450	Hoàng Thị Ty	122346680	16/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Hoa	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1984	07000250	Đào Thu Uyên	045234526	07/09/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1985	23002881	Đinh Thị Uyên	113784741	29/07/2001	Nữ	Hòa Bình	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.25
1986	22002071	Đặng Thị Uyên	033301006160	25/12/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	24.5
1987	31006817	Hoàng Thị Nhã Uyên	044301004786	28/06/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.4
1988	31002211	Lê Thị Thu Uyên	044301003597	20/11/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
1989	24004350	Lương Thị Thu Uyên	035301004091	06/06/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.52
1990	01002431	Ngô Mỹ Uyên	001301026137	04/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D78	18.91
1991	18008040	Ngô Thị Thu Uyên	122346236	16/04/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26
1992	17003475	Ngô Thị Uyên	022301004364	16/11/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
1993	01005542	Nguyễn Phương Uyên	001301002104	14/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	D78	22.17
1994	03014504	Nguyễn Thị Tố Uyên	036301009790	01/11/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	D01	22.9
1995	22001668	Nguyễn Thị Thu Uyên	033301003576	07/02/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	18.25
1996	28012693	Nguyễn Thị Thu Uyên	038301014781	06/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
1997	22000577	Nguyễn Thị Tú Uyên	033301006991	15/08/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.75
1998	29016817	Phan Thị Tố Uyên	187970332	16/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D78	30.03
1999	01055271	Phùng Thị Thu Uyên	001301020100	04/07/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	21.38
2000	15011408	Trần Thu Uyên	132399936	28/03/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	D78	21.45
2001	22008623	Trịnh Thị Thu Uyên	033301004057	09/11/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7320101	Báo chí	C00	22.75
2002	18004984	Vũ Thị Thu Uyên	122390208	06/02/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
2003	26011711	Vũ Thị Thu Uyên	034300004054	30/04/2000	Nữ	Thái Bình	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.7
2004	22004312	Vương Ngọc Ước	033201001552	05/12/2001	Nam	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
2005	08002475	Giảng Thị Váng	063527286	13/04/2001	Nữ	Lào Cai	Mông	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	D78	19.87
2006	01052516	Nguyễn Anh Văn	001201022370	02/11/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
2007	16007543	Nguyễn Hiếu Văn	063539855	26/09/2001	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2008	09000199	Chu Thị Vân	071081909	24/08/2001	Nữ	Tuyên Quang	Tày	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.75
2009	15007507	Đặng Thị Vân	132453573	19/07/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.5
2010	22001673	Đoàn Thành Vân	033301005361	08/12/2001	Nữ	Hung Yên	Kinh	7380101	Luật	C00	23.5
2011	08002476	Giàng Thị Vân	063527282	01/11/2001	Nữ	Lào Cai	Hmông	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17.75
2012	01022119	Hồ Thanh Vân	001301004065	11/08/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	D01	20.6
2013	02061602	Lê Mỹ Vân	001301018592	04/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	30.2
2014	03011178	Lê Thị Thảo Vân	031301003912	24/03/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7380101	Luật	C00	23.75
2015	28019277	Lê Thị Vân	038301016488	01/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	29.37
2016	28003861	Lê Thị Vân	038301005599	28/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	21.8
2017	01046452	Mua Khánh Vân	073568661	31/10/2001	Nữ	Hà Giang	Hmông	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25
2018	18011850	Nguyễn Khánh Vân	122362307	01/02/2001	Nữ	Bắc Giang	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.43
2019	18001866	Nguyễn Ngọc Vân	122418139	22/07/2001	Nam	Bắc Giang	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	20.75
2020	01002978	Nguyễn Quỳnh Vân	001301009262	01/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	32.5
2021	25014661	Nguyễn Thị Cẩm Vân	036301008537	23/03/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	C00	20
2022	17011700	Nguyễn Thị Thảo Vân	022301003973	26/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	19.75

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2023	24000886	Nguyễn Thị Thảo Vân	035301004947	26/09/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.2
2024	14001355	Nguyễn Thị Thảo Vân	051137299	15/04/2001	Nữ	Tỉnh Sơn La	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.25
2025	19013078	Nguyễn Thị Vân	125903011	27/08/2001	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	23.5
2026	05005024	Phản Thị Vân	073555638	03/05/2001	Nữ	Vị Xuyên - Hà Giang	Dao	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.35
2027	15006044	Phùng Thị Vân	132495318	12/01/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25
2028	62001843	Quảng Hồng Vân	040495178	26/10/2001	Nữ	Lai Châu	Thái	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	22.25
2029	01064457	Trần Thị Hằng Vân	001301034717	21/05/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.5
2030	08005372	Vàng Seo Vân	063508297	03/01/2001	Nam	Lào Cai	Mông	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.75
2031	28007028	Vi Thị Vân	038301011560	14/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thái	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	16.25
2032	26018657	Vũ Thị Cẩm Vân	034301007423	03/08/2001	Nữ	Thái Bình	Kinh	7229040C	Văn hoá học - Văn hoá đối ngoại	C00	20.5
2033	28016750	Đỗ Thị Thúy Vi	038301016589	23/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25.5
2034	01041301	Đặng Thị Vi	071111836	15/05/2001	Nữ	Tuyên Quang	Dao	7220112B	Văn hoá các DTTS Việt Nam - Tổ chức và quản lý du lịch vùng DTTS	C00	17.75
2035	29027092	Lê Thị Thảo Vi	187757080	06/07/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	19
2036	09006991	Lương Hà Vi	071112809	09/10/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	19.25
2037	25004332	Nguyễn Mai Vi	036301009915	05/09/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D78	25.02

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2038	01008254	Lê Phi Việt	001201004740	21/05/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22.5
2039	62004067	Lường Hoàng Việt	040542806	17/04/2001	Nam	Lai Châu	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.25
2040	29017877	Nguyễn Đình Việt	187923792	28/12/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	7380101	Luật	C00	24.75
2041	19013900	Nguyễn Huy Việt	125947056	29/07/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	24.62
2042	27006497	Nguyễn Thê Việt	037201001175	20/10/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22
2043	27002904	Bùi Khánh Vinh	037201003210	30/10/2001	Nam	Ninh Bình	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	29.42
2044	26010924	Đình Văn Vinh	034201002857	25/06/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.25
2045	08004572	Lục Thượng Vinh	063522443	21/03/2001	Nam	Lào Cai	Nùng	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
2046	01062461	Lê Quang Vinh	001201023221	03/08/2001	Nam	Hà Tây	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
2047	21008108	Vũ Quang Vinh	030201001754	16/09/2001	Nam	Hải Dương	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.25
2048	06004779	Hoàng Trường Vũ	085504012	25/11/2001	Nam	Cao Bằng	Tày	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.5
2049	01013626	Mai Long Vũ	038201012288	16/02/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	C00	18.5
2050	01006026	Nguyễn Ngọc Vũ	001201025704	10/11/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320305	Bảo tàng học	C00	17.25
2051	01008277	Trương Thanh Vũ	001201032029	09/08/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.5
2052	13004578	Bùi Kiều Vy	061123136	18/10/2001	Nữ	Yên Bái	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	C00	25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2053	01022160	Cao Diệu Vy	001301015282	02/04/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229045	Gia đình học - Quản trị dịch vụ gia đình	D01	18.35
2054	01002983	Đào Phương Vy	001301000002	02/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042D	Quản lý văn hoá - Biểu diễn nghệ thuật	N00	29.25
2055	01038275	Đào Thị Khánh Vy	001301033061	22/01/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	C00	17.75
2056	01028018	Lê Thúy Vy	001301006653	30/03/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D01	25.4
2057	28027476	Nguyễn Khánh Vy	038301016174	26/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	24.5
2058	01008285	Nguyễn Triệu Vy	001301029306	14/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	17.5
2059	24001378	Nguyễn Triệu Vy	035301000471	12/02/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	D01	19.95
2060	23008138	Quách Thị Khánh Vy	113787489	02/06/2001	Nữ	Hòa Bình	Mường	7380101	Luật	C00	24.5
2061	01001809	Trần Anh Khang Vy	132403411	25/11/2001	Nữ	Bạc Liêu	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D78	20.65
2062	18013535	Tạ Thị Xoan	122356110	25/06/2001	Nữ	Tỉnh Bắc Giang	Kinh	7380101	Luật	C00	24.25
2063	12001241	Trương Thị Xoan	092040059	21/07/2001	Nữ	Thái Nguyên	Sán Dìu	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
2064	08004715	Giảng Mỹ Xuân	063537214	01/03/2001	Nữ	Lào Cai	Mông	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20
2065	15004230	Nguyễn Thanh Xuân	132395836	23/09/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
2066	01001814	Nguyễn Thanh Xuân	001301002533	12/05/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	D01	21.1
2067	09001785	Trần Thanh Xuân	071080438	04/06/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	23.02

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2068	23001359	Xa Thị Ái Xuân	113736191	24/05/2001	Nữ	Tỉnh Hòa Bình	Mường	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	D01	25.55
2069	12000859	Bàn Thị Xuyên	073586950	18/11/2000	Nữ	Hà Giang	Dao	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
2070	21017970	Nguyễn Thị Xuyên	030301008124	01/11/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	27.22
2071	29014848	Hà Như Ý	187834259	22/09/2001	Nữ	Nghệ An	Thái	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.25
2072	25001753	Nguyễn Thị Ngọc Yên	036301007943	05/01/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.6
2073	16006200	Nguyễn Thị Yên	026301004427	03/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7320205	Quản lý thông tin	C00	22.75
2074	17006897	Bùi Hải Yến	022301002914	20/03/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21.25
2075	01067111	Đào Hải Yến	001301033779	22/10/2001	Nữ	Hà Tây	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	22.75
2076	12005823	Đặng Thị Yến	091931352	11/01/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D78	26.13
2077	30008560	Đặng Thị Yến	184420960	07/01/2001	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	7320101	Báo chí	C00	24.75
2078	25008725	Hà Thị Hải Yến	036301007331	22/02/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7320101	Báo chí	D78	22.4
2079	17004681	Hoàng Kim Yến	022301001674	04/09/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm	C00	17
2080	08002495	Lâm Thị Yến	063538100	28/12/2001	Nữ	Lào Cai	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27
2081	12013874	Lê Hải Yến	091986806	02/12/2001	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	24.68
2082	01022177	Lê Thị Hải Yến	001301014042	16/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042E	Quản lý văn hoá - Tổ chức sự kiện văn hoá	N00	24.25

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2083	01038885	Lê Thị Yến	001301006899	09/07/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	D01	19.15
2084	10003150	Lường Hải Yến	082342412	08/01/2001	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	27.5
2085	03011196	Ngô Thị Yến	031301003546	05/12/2001	Nữ	Hải Phòng	Kinh	7229042C	Quản lý văn hoá - Quản lý di sản văn hoá	C00	21.5
2086	25004349	Nguyễn Hải Yến	036301009768	26/02/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	7229040B	Văn hoá học - Văn hoá truyền thông	C00	22
2087	15010838	Nguyễn Hải Yến	132441618	25/10/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	22.15
2088	01001822	Nguyễn Hoàng Yến	001301019393	06/10/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7320101	Báo chí	C00	23.25
2089	17007658	Nguyễn Phi Yến	022301002524	20/04/2001	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D78	22.18
2090	01071204	Nguyễn Thị Hải Yến	001301035588	04/08/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	32.43
2091	29023172	Nguyễn Thị Hải Yến	187910638	17/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7320201	Thông tin - Thư viện	C00	18.5
2092	01008886	Nguyễn Thị Hải Yến	001301001889	18/06/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	21
2093	29026058	Nguyễn Thị Hải Yến	187818759	15/09/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229042B	Quản lý văn hoá - Quản lý nhà nước về gia đình	D78	19.48
2094	29023171	Nguyễn Thị Hải Yến	187913982	09/05/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	21.25
2095	01035762	Nguyễn Thị Hải Yến	001301034795	04/09/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	26.5
2096	21011789	Nguyễn Thị Hải Yến	030301000866	27/06/2001	Nữ	Hải Dương	Kinh	7810101C	Du lịch - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D96	21.45
2097	29021163	Nguyễn Thị Hải Yến	187880998	26/04/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101A	Du lịch - Văn hoá du lịch	D78	24.3

TT	SBD	Họ tên	Số CMND	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp TT	Điểm trúng tuyển
2098	15012723	Nguyễn Thị Kim Yến	132405344	08/02/2001	Nữ	Phú Thọ	Kinh	7229040A	Văn hoá học - Nghiên cứu văn hoá	C00	20.5
2099	29021165	Nguyễn Thị Ngọc Yến	187958578	22/03/2001	Nữ	Nghệ An	Kinh	7810101B	Du lịch - Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	C00	25.25
2100	24006324	Nguyễn Thị Yến	035301005158	11/10/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	20.75
2101	09004755	Phạm Thị Hải Yến	071113400	05/10/2001	Nữ	Tuyên Quang	Kinh	7320305	Bảo tàng học	D78	17.6
2102	16001047	Phùng Thị Bảo Yến	026301006669	09/09/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	7229042A	Quản lý văn hoá - Chính sách văn hoá và quản lý nghệ thuật	C00	19
2103	11002528	Triệu Thị Yến	095268935	01/09/2000	Nữ	Bắc Kạn	Tày	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00	26.5

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH